

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hung Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2020

*
Số 1126 - CV/BTGTU

V/v phối hợp triển khai Cuộc thi tìm hiểu
"Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm
Hải quân Nhân dân Việt Nam anh hùng"

Kính gửi: - Sở Thông tin & Truyền thông,
- Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Hưng Yên,
- Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Tạp
chí Phổ Hiến,
- Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo (Ban Tuyên huấn;
Phòng Công tác Đảng và Công tác chính trị) huyện ủy,
thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo giữa Bộ Tư lệnh vùng I Hải quân và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên; căn cứ Công văn số 987/BTL-CT ngày 04/3/2020 của Bộ Tư lệnh vùng I Hải quân về việc phối hợp tổ chức Cuộc thi tìm hiểu "Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng" nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam (07/5/1955 - 07/5/2020). Để Cuộc thi được lan tỏa rộng rãi và đạt chất lượng, hiệu quả cao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị:

1- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp phát động cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tích cực tham gia Cuộc thi.

2- Các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền về Cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tích cực tham gia.

3- Ban Tuyên giáo huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tuyên truyền rộng rãi về Cuộc thi và sự kiện 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng (07/5/1955 – 07/5/2020).

Bài tham gia dự thi gửi về: **Phòng Tuyên truyền – Báo chí – Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên, số 14, đường Chùa Chuông, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.**

Thời gian nhận bài: **Trước ngày 27/3/2020.**

Trân trọng./.

(Gửi kèm Hướng dẫn tổ chức cuộc thi)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Tuyên huấn, phòng Chính trị, BTL vùng I Hải quân,
- Lãnh đạo Ban,
- Như trên,
- Phòng TTBCXB; VHVN,
- Lưu Phòng TH.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Nghệ



HƯỚNG DẪN

Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu “Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng”

Căn cứ Hướng dẫn số 1996/HD-CT, ngày 20/02/2020 của Cục Chính trị Hải quân về việc tổ chức Cuộc thi tìm hiểu “**Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm HQND Việt Nam anh hùng**”. Phòng Chính trị Vùng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức tham gia Cuộc thi, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Góp phần tuyên truyền sâu rộng cho các đối tượng tham gia cuộc thi về biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của HQND Việt Nam. Qua đó khơi dậy lòng tự hào về truyền thống dân tộc, Quân đội, Quân chủng Hải quân anh hùng; củng cố niềm tin, ý chí quyết tâm của quân và dân ta; huy động mọi nguồn lực tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thêm lực địa thiêng liêng của Tổ quốc trong thời kỳ mới;

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức và tham gia Cuộc thi chặt chẽ, nghiêm túc; hình thức phong phú, đa dạng, đúng thời gian; mang ý nghĩa chính trị và tính giáo dục cao, sức lan tỏa sâu rộng trong và ngoài đơn vị.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

1- Tên gọi Cuộc thi: “**Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm HQND Việt Nam anh hùng**”.

2- Nội dung thi tìm hiểu: Gồm 10 câu hỏi (có phụ lục kèm theo).

III. THỂ LỆ CUỘC THI

1- Đối tượng dự thi:

- 100% cán bộ, chiến sỹ, QNCCN, CNVCQP và các đối tượng khác trong toàn Vùng;

- Học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên đơn vị kết nghĩa và các địa phương ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với đơn vị;

- Vận động đông đảo các đối tượng khác tham gia.

2- Yêu cầu về bài dự thi

- Bài thi viết bằng tiếng Việt, viết tay hoặc đánh máy; trả lời đầy đủ các câu hỏi của Cuộc thi. Bài dự thi có thể dùng tranh, ảnh, video clip để minh họa. Ban tổ chức không nhận bài dự thi photocopy;

- Bài dự thi ghi rõ: Họ tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị, số điện thoại cá nhân. Bài dự thi của các thành phần khác và đơn vị kết nghĩa ghi rõ: Họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, số điện thoại cá nhân.

3- Cách thức tổ chức Cuộc thi

- **Các đơn vị trực thuộc Vùng:** Căn cứ vào hướng dẫn của Phòng Chính trị, tổ chức phát động đến 100% cán bộ, chiến sĩ, QNCCN, CNVQP trong cơ quan, đơn vị và các đơn vị kết nghĩa, địa phương ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo cùng tham gia Cuộc thi tìm hiểu; đồng thời thụ, nộp toàn bộ bài thi, tổ chức chấm thi và Tổng kết, trao giải ở cấp mình phù hợp với thực tiễn đơn vị; lựa chọn các bài thi có chất lượng tốt nhất tham gia thi cấp Vùng và Quân chủng.

- **Cấp Vùng:** Phòng Chính trị Vùng chủ trì tiếp nhận bài dự thi, tổ chức chấm, đánh giá, nhận xét và đề nghị Thủ trưởng BTL Vùng biểu dương, khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời lựa chọn bài thi có chất lượng tốt nhất tham gia dự thi cấp Quân chủng.

4- Thời gian nhận bài dự thi

+ **Đối với Lữ đoàn 170, Lữ đoàn 679, Lữ đoàn 147, Kho 703:** Tổ chức Cuộc thi tại đơn vị và trao giải thưởng ở cấp mình; mỗi đơn vị lựa chọn **15 bài thi** có chất lượng tốt nhất, gửi về tham gia thi cấp Vùng và Quân chủng.

+ **Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Vùng còn lại,** tổ chức sơ khảo bài thi ở cấp mình và lựa chọn mỗi cơ quan, đơn vị **10 bài thi** có chất lượng tốt nhất, gửi về tham gia thi cấp Vùng và Quân chủng.

* **Chú ý:**

- Các Cơ quan, đơn vị nộp bài thi của đơn vị mình kèm theo bản báo cáo chung kết quả cuộc thi (*Số lượng tham gia viết bài dự thi cụ thể của từng đối tượng: Sĩ quan, QNCCN, CNVQP, HSQ-CS. Tỷ lệ % bài thi so với tổng quân số của đơn vị tháng 3/2020*) gửi về Phòng Chính trị Vùng (*Qua đồng chí Trợ lý công tác Quân chủng*) **trước ngày 01/4/2020**

- Đối với những đơn vị kết nghĩa và những tỉnh, thành đã ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với các đơn vị, gửi bài dự thi về các đơn vị đã ký kết để tổng hợp chung và báo cáo nộp về Vùng.

5- Cơ cấu giải thưởng

5.1. Cấp Vùng:

- Trên cơ sở bài thi của các cơ quan, đơn vị gửi về tham gia dự thi; Phòng Chính trị Vùng phối hợp với các cơ quan chức năng chấm, nhận xét, đánh giá và lựa chọn các bài thi có chất lượng tốt nhất đề nghị Thủ trưởng BTL Vùng biểu dương, khen thưởng và gửi tham gia Cuộc thi cấp Quân chủng.

5.2. Cấp Quân chủng

a) Tặng Bằng khen, Giấy khen của Thủ trưởng BTL Quân chủng cho những đơn vị có thành tích xuất sắc và tốt trong tổ chức và tham gia Cuộc thi.

b) Tặng Giấy chứng nhận của Thủ trưởng BTL Quân chủng và tiền thưởng kèm theo 5.000.000đ cho các tác giả đạt Giải A.

c) Tặng Giấy chứng nhận của Thủ trưởng BTL Quân chủng và tiền thưởng kèm theo 3.000.000đ cho các tác giả đạt Giải B.

d) Tặng Giấy chứng nhận của Thủ trưởng BTL Quân chủng và tiền thưởng kèm theo 2.000.000đ cho các tác giả đạt Giải C.

6- Điều kiện đạt giải

- **Giải cá nhân:** Trả lời đúng, đủ các câu hỏi cuộc thi; câu 10 có nội dung sâu sắc; hình thức trình bày phong phú, sáng tạo...;

- **Giải tập thể:** Đơn vị có tỷ lệ người tham gia dự thi cao, có nhiều bài đạt chất lượng tốt; công tác tổ chức chặt chẽ, có phát động và tổng kết, trao giải Cuộc thi ở cấp mình và có nhiều hoạt động phong phú, thiết thực ở cơ sở để hưởng ứng Cuộc thi. Vận động được nhiều đối tượng khác tham gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Công tác tổ chức

1- Thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Vùng

- Đồng chí Phó CNCT Vùng phụ trách công tác Quân chủng - Trưởng ban;
- Đồng chí Trưởng Ban Tuyên huấn Vùng - Phó trưởng ban;
- Đồng chí Trợ lý công tác Quân chủng/PCT Vùng - Ủy viên thường trực;
- Đồng chí Trợ lý Chính trị Phòng Tham mưu Vùng - Ủy viên;
- Đồng chí Trợ lý Chính trị Phòng Hậu cần Vùng - Ủy viên;
- Đồng chí Trợ lý Chính trị Phòng Kỹ thuật Vùng - Ủy viên.

2- Thành lập Ban Giám khảo, Thư ký cuộc thi cấp Vùng

- Đồng chí Phó CNCT Vùng phụ trách công tác Quân chủng - Trưởng ban;
- Đồng chí Trưởng Ban Tuyên huấn Vùng - Phó trưởng ban;
- Đồng chí Trợ lý công tác Quân chủng/PCT Vùng - Ủy viên Thư ký;
- Đồng chí Trưởng ban Dân vận/PCT Vùng - Ủy viên;
- Đồng chí Trợ lý công tác GD, Ban Tuyên huấn/PCT Vùng - Ủy viên;
- Đồng chí Trợ lý công tác TĐ-KT, Ban Tuyên huấn/PCT Vùng - Ủy viên.

B. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1- Phòng Chính trị Vùng

- Chủ trì triển khai hướng dẫn cuộc thi đến các cơ quan, đơn vị trong toàn Vùng; đồng thời chỉ đạo Ban tổ chức, Ban giám khảo theo dõi cuộc thi của các đơn vị, tổng hợp bài thi, chấm điểm và lựa chọn những bài có chất lượng tốt nhất đề nghị Thủ trưởng BTL Vùng biểu dương, khen thưởng và gửi bài tham gia thi cấp Quân chủng.

- Chỉ đạo **Ban Tuyên huấn** tổ chức soạn thảo đáp án và cung cấp các tư liệu, đề cương, giúp các cơ quan, đơn vị triển khai Cuộc thi đạt kết quả tốt; đồng thời viết bài, đăng tin, tuyên truyền trên Báo Hải quân Việt Nam và trên hệ thống truyền thanh nội bộ của Vùng.

2- Các cơ quan, đơn vị trong toàn Vùng:

- Cấp uỷ, chỉ huy, cơ quan Chính trị các cơ quan, đơn vị trong toàn Vùng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ cuộc thi, gắn cuộc thi với các hoạt động thi đua trong đơn vị, tổ chức các hình thức diễn đàn, tọa đàm, trao đổi về Biển, đảo và truyền thống 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Hải quân nhân dân Việt Nam, tổ chức đọc sách báo, sưu tầm tranh, ảnh, tài liệu,

hiện vật truyền thống, gặp gỡ nhân chứng lịch sử để làm tư liệu dự thi; đồng thời, tổ chức thi tìm hiểu bằng hình thức sân khấu hoá, Hội trại truyền thống, giao lưu VHVN về chủ đề: “*Biển đảo quê hương và người chiến sĩ Hải quân*”. Chú trọng công tác tuyên truyền cuộc thi, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo không khí thi đua vui tươi, sôi nổi trong từng cơ quan, đơn vị đến toàn Vùng.

- *Lữ đoàn 170, Lữ đoàn 679, Lữ đoàn 147 và Kho 703* thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo để tổ chức cuộc thi ở cấp mình, giúp lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chính trị đơn vị hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và phối hợp với các đơn vị kết nghĩa, đơn vị ký kết tuyên truyền biển đảo để thực hiện cuộc thi.

- *Các cơ quan, đơn vị* tổ chức phát động hưởng ứng cuộc thi **xong trước ngày 05/3/2020**. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kết nghĩa, các tổ chức Đoàn thể, nhân dân địa phương và các Nhà trường trên địa bàn đóng quân để tổ chức cuộc thi.

Cuộc thi tìm hiểu “*Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng*” là hoạt động mang ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc, có quy mô và tính hiệp đồng cao; là một trong những nội dung hoạt động trọng tâm chào mừng Đại hội Đảng các cấp, hướng tới chào mừng kỷ niệm 65 năm, ngày thành lập Quân chủng Hải quân và chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Vùng 1 Hải quân lần thứ XII, Nhiệm kỳ 2020-2025.

Phòng Chính trị Vùng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để tổ chức tham gia Cuộc thi đạt kết quả tốt. Báo cáo kết quả về Phòng Chính trị Vùng đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Tư lệnh, Chính ủy, P.Chính ủy: 03 (Đề BC)
- Thủ trưởng PCT: (03);
- Ban Tuyên huấn/PCT: (01);
- PTM; PHC; PKT; 08 ĐV: (11);
- Lưu: VT; TN.T,20b.

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

(Đã ký)

Đại tá Vũ Hồng Quế

Phụ lục
CÂU HỎI THI TÌM HIỂU “BIỂN, ĐẢO TỔ QUỐC VÀ
TRUYỀN THỐNG 65 NĂM HQND VIỆT NAM ANH HÙNG”
(Kèm theo Hướng dẫn số 854/HD-CT, ngày 24/02/2020
của Phòng Chính trị, BTL Vùng)

Câu 1: Việt Nam chính thức phê chuẩn tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 vào năm nào? Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày, tháng, năm nào? Luật bao gồm những chương, điều nào?

Câu 2: Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành bao gồm những mục tiêu và các giải pháp chủ yếu nào?

Câu 3: Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển? Hiện nay, nước ta có bao nhiêu huyện đảo; đó là những huyện đảo nào?

Câu 4: Huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa hiện nay thuộc địa giới quản lý hành chính của các tỉnh, thành phố nào? Nêu những bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

Câu 5: Hải quân nhân dân Việt Nam được thành lập ngày, tháng, năm nào? Ở đâu? Những chiến công tiêu biểu của Hải quân nhân dân Việt Nam trong 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành?

Câu 6: Trong lịch sử, bộ đội Hải quân vinh dự được đón Bác Hồ về thăm mấy lần? Thời gian, địa điểm Bác Hồ đến thăm? Dấu ấn và những kỷ niệm sâu sắc của Bác Hồ trong những lần về thăm đó?

Câu 7: Nêu truyền thống 16 chữ vàng của Hải quân nhân dân Việt Nam? Quân chủng Hải quân vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương Danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân mấy lần? Vào ngày, tháng, năm nào?

Câu 8: Tính đến hết năm 2019, Quân chủng Hải quân đã ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với bao nhiêu tỉnh, thành phố và cơ quan, đơn vị?

Câu 9: Phương hướng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam hiện đại được Đảng, Nhà nước ta xác định như thế nào? Hiện nay Hải quân nhân dân Việt Nam có bao nhiêu thành phần lực lượng, đó là những thành phần lực lượng nào?

Câu 10: Cảm nghĩ của đồng chí (anh, chị) về biển, đảo Tổ quốc và Người chiến sỹ Hải quân (bằng văn xuôi, truyện, ký, thơ, ca, video clip...), không quá 2.000 từ?



**BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN
CỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
65 NĂM
HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM ANH HÙNG
(7/5/1955 - 7/5/2020)**

Tháng 2 năm 2020



TRUYỀN THÔNG CỦA HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM

**“Chiến đấu anh dũng
Mưu trí, sáng tạo
Làm chủ vùng biển
Quyết chiến, quyết thắng”**

PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

* Quân chủng Hải quân:

- Được Đảng, Nhà nước 2 lần tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

- Được tặng thưởng:

02 Huân chương Sao Vàng;

02 Huân chương Hồ Chí Minh;

02 Huân chương Độc lập hạng Nhất và hạng Nhì;

03 Huân chương Quân công (1 hạng Nhất và 2 hạng Nhì);

01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất;

01 Huân chương Lao động hạng Ba;

* Các tập thể, cá nhân của Quân chủng:

79 lượt tập thể được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động. Trong đó: 1 tập thể được tuyên dương 3 lần; 6 tập thể được tuyên dương 2 lần.

47 cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động.

7.254 lượt tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc và Huân chương Lao động các hạng.

2 tập thể được tặng Huân chương Ít xa la của Lào và Huân chương Ăng co của Campuchia.

Gần 37.000 lượt cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng Huân, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; Huân, Huy chương Chiến sĩ Vẻ vang và Huân chương Chiến sĩ Giải phóng các hạng.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo của Tổ quốc, ngày 7/5/1955, Cục Phòng thủ bờ biển, tiền thân của Quân chủng Hải quân, bộ phận hợp thành quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập.

65 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thường xuyên trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng; sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ của các đơn vị bạn; sự đùm bọc giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, nhân dân các địa phương trong cả nước, sự ủng hộ của kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; các thế hệ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan- chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng qua các thời kỳ luôn đoàn kết thống nhất, vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm phấn đấu vươn lên xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam không ngừng trưởng thành lớn mạnh.

Từ Cục Phòng thủ bờ biển với 141 cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, phương tiện vũ khí hết sức thô sơ, lạc hậu, trải qua 65 năm xây dựng đã trở thành Quân chủng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại với đầy đủ các thành phần lực lượng tàu mặt nước, tàu ngầm, không quân hải quân, pháo binh- tên lửa bờ, hải quân đánh bộ- đặc công nước; luôn trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa, góp phần bảo vệ Tổ quốc, xây dựng phát triển đất nước. Với những chiến công xuất sắc, đặc biệt xuất sắc, trong đó có những chiến công như huyền thoại. Xây đắp nên truyền thống vẻ vang “Chiến đấu anh dũng; mưu trí sáng tạo; làm chủ vùng biển; quyết chiến, quyết thắng”.

Đó là niềm tự hào, nguồn lực tinh thần to lớn cổ vũ, động viên các thế hệ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan- chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng tiếp bước cha anh không ngừng phát huy và tô thắm truyền thống của Quân chủng Hải quân trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam, Cục Chính trị Hải quân biên soạn đề cương truyền thống “65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam Anh hùng (1955-2020)” làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng trong toàn Vùng và nhân dân. Qua đó, tiếp tục khơi dậy niềm tự hào và phát huy hơn nữa ý thức trách nhiệm, tinh thần và ý chí cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ, xây dựng Quân chủng ngày càng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc trong tình hình mới.

CỤC CHÍNH TRỊ HẢI QUÂN

Phần thứ Nhất

**HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM - 65 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU,
CHIẾN THẮNG VÀ TRƯỞNG THÀNH (1955 - 2020)**

I. HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM RA ĐỜI, XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 1955-1963

Sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (7/5/1954), kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương; miền Bắc Việt Nam được giải phóng, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đi lên xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.

Để bảo vệ, giữ vững trật tự an ninh trên các vùng duyên hải, chống mọi hoạt động của bọn hải phi, biệt kích, đặc vụ, bảo đảm an toàn cho nhân dân đi lại làm ăn trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc, quán triệt chủ trương của Đảng, cuối tháng 7/1954, Bộ Tổng Tư lệnh chỉ thị cho Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu khẩn trương tổ chức nghiên cứu đề án xây dựng lực lượng bảo vệ vùng biển. Giữa tháng 4/1955, ba đề án xây dựng lực lượng phòng thủ bờ bể đã hoàn thành, được Tổng Quân ủy thông qua, gồm: Đề án tổ chức biên chế cơ quan; Trường Huấn luyện bờ bể; Xưởng sửa chữa, đóng mới ca nô và kế hoạch lựa chọn, điều động cán bộ, chiến sĩ về xây dựng thủy quân. Đề án xây dựng các đài, trạm quan sát, các khu tuần phòng và trận địa pháo bờ biển. Đề án xây dựng lực lượng tàu thuyền hoạt động ở ven biển.

Thực hiện Quyết nghị của Tổng Quân ủy, ngày 26/4/1955, Bộ Quốc phòng-Tổng Tư lệnh đã ra quyết định thành lập Trường Huấn luyện bờ bể (phiên hiệu C45) và Xưởng sửa chữa tàu thuyền (phiên hiệu C46), là hai cơ sở bảo đảm về kỹ thuật hải quân và đào tạo cán bộ của Cục Phòng thủ bờ bể sẽ ra đời sau đó.

Ngày 7/5/1955, Bộ Quốc phòng ra Nghị định số 284/NĐ-A thành lập Cục Phòng thủ bờ bể bao gồm cơ quan cục và hai đơn vị trực thuộc là: C45 và C46, với quân số ban đầu có 141 cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên.

Nhiệm vụ của Cục Phòng thủ bờ bể là “cơ quan giúp Bộ Tổng tư lệnh chỉ đạo các lực lượng phòng thủ bờ bể, tổ chức đào tạo cán bộ, nhân viên thủy thủ; sản xuất, sửa chữa dụng cụ, phương tiện về thủy quân; xây dựng các thủy đội để bàn giao cho các khu và liên khu làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh trên các vùng sông, biển”.

Ngày 7/5/1955 trở thành mốc lịch sử đánh dấu sự ra đời của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Sau ngày thành lập, Trường Huấn luyện bờ bể đã gấp rút đào tạo cán bộ, thủy thủ, với phương châm “*thực hành nhiều hơn lý thuyết*”, sau hai tháng khai giảng, ngày 12/8/1955 trường đã hoàn thành đào tạo khóa học đầu tiên với tổng số gần 400 cán bộ, thủy thủ.

Cùng thời gian đó, Xưởng 46 khẩn trương tiến hành sửa chữa, đóng mới tàu thuyền. Sau hai tháng thành lập, xưởng đã sửa chữa xong chiếc tàu Tơ-rông-bơ-rơ và 5 chiếc ca nô phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ. Đến ngày 19/8/1955, Xưởng 46

đã cùng với hai xưởng đóng thuyền ở Tiên Yên và Quảng Yên hoàn thành sản xuất 20 ca nô gỗ lắp máy GMC, trang bị súng trọng liên 12,7mm và đại liên Mác-xim, cung cấp cho hoạt động bảo vệ an ninh trên vùng sông, biển của Tổ quốc.

Ngày 24/8/1955, Cục tổ chức trọng thể Lễ thành lập hai thủy đội Sông Lô và Bạch Đằng tại Trường Huấn luyện bờ bể, bên bờ sông Cẩm, thành phố Hải Phòng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng- Tổng Tư lệnh và đồng chí Đỗ Mười, Chủ tịch Ủy ban quân chính thành phố Hải Phòng, cùng đông đảo cán bộ, chiến sĩ Cục Phòng thủ bờ bể và nhân dân thành phố Hải Phòng đã chứng kiến buổi ra mắt của hai thủy đội.

Những năm 1955-1958, Cục Phòng thủ bờ bể tích cực tổ chức đào tạo, huấn luyện, sản xuất, sửa chữa phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật tư... lựa chọn cử cán bộ, chiến sĩ, công nhân ra nước ngoài và một số trường ở trong nước để học tập, đào tạo cơ bản lâu dài; đồng thời tích cực xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật (cầu cảng, đặt đóng tàu thuyền ở trong nước, nước ngoài) chuẩn bị cho xây dựng hải quân sau này và tham mưu cho Bộ chỉ đạo, thành lập các đơn vị lực lượng phòng thủ bờ bể trực thuộc các khu, liên khu.

Tháng 10/1956, các đồng chí đi học ở Trung Quốc nhận về 4 tàu tuần tiễu vỏ sắt đầu tiên (524, 526, 528, 530) có trọng tải 50 tấn do nước bạn giúp. Tiếp sau đó, khung Đoàn 130 tàu chiến đấu được thành lập, tiếp tục gửi sang Trung Quốc học tập và nhận tàu.

Trên cơ sở nền móng là Cục Phòng thủ bờ bể, ngày 24/01/1959, Bộ Quốc phòng ra Nghị định số 322/NĐ thành lập Cục Hải quân thuộc Bộ Tổng Tham mưu, với chức năng nhiệm vụ "là cơ quan giúp Bộ Quốc phòng- Tổng Tư lệnh nghiên cứu, thực hiện kế hoạch xây dựng và chỉ huy lực lượng hải quân, quản lý các quân cảng, bảo vệ hải phận miền Bắc trong thời bình, phối hợp với các binh chủng và lực lượng vũ trang các địa phương chiến đấu trong thời chiến". Theo đó, biên chế tổ chức của Cục cũng thay đổi, có 5 phòng chức năng (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Công trình, Đo đạc biển) và 5 đơn vị trực thuộc (Trường Huấn luyện Hải quân, Đoàn 130, Xưởng 46, Đoàn 135, Tiểu đoàn Công binh 145). Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của Cục Phòng thủ bờ bể từ cơ quan nghiên cứu chuyển sang chỉ đạo, chỉ huy mọi hoạt động của lực lượng hải quân. Ngày 20/4/1959, Đảng bộ Cục Hải quân được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng Quân ủy.

Trong thời gian này, liên tiếp các đơn vị, lực lượng của Cục Hải quân được xây dựng, phát triển, như: Tháng 3/1959, khung Đoàn tàu 130 học xong và nhận 12 tàu tuần tiễu 79 tấn của Trung Quốc viện trợ đưa về nước, được đổi tên là Tiểu đoàn 130. Tháng 12/1959, khung Đoàn tàu 135 cũng học xong và nhận 12 tàu tuần tiễu 79 tấn khác của bạn giúp đưa về nước, đổi tên là Tiểu đoàn 135 (sau đó lại đổi là Tiểu đoàn 140 tàu tuần tiễu). Cả hai tiểu đoàn được ổn định mọi mặt và làm nhiệm vụ tuần tiễu bảo vệ vùng biển (Tiểu đoàn 130 làm nhiệm vụ ở vùng biển Đông Bắc đến Thanh Hóa, Tiểu đoàn 140 làm nhiệm vụ ở vùng biển Quân khu 4 đến Cửa Tùng). Tháng 4/1959 thành lập Tiểu đoàn Công binh 145. Cuối năm 1960 thành lập Đại đội 200 tàu săn ngầm gồm 4 chiếc tàu săn ngầm trọng tải 200 tấn do Liên Xô giúp đỡ. Tháng 8/1961, thành lập Căn cứ Hải quân I và Căn cứ Hải quân

II, trong các căn cứ có các khu tuần phòng và tiểu đoàn tàu tuần tiểu trực thuộc. Tháng 1/1961, khung Đoàn 140 học xong ở Trung Quốc và nhận 12 tàu phóng lôi loại 123K của Liên Xô viện trợ đưa về nước, đổi tên thành Tiểu đoàn 135 tàu phóng lôi, tổ chức huấn luyện và làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền. Đồng thời, các trạm ra đa, các cơ sở vật chất kỹ thuật ở các cảng Bãi Cháy, Sông Gianh, Cửa Hội, các căn cứ và tiểu đoàn pháo bờ biển, tiểu đoàn huấn luyện... cũng tiếp tục được xây dựng.

Những năm đầu xây dựng và phát triển, Cục Hải quân luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn lịch sử đầu tiên này, bộ đội Hải quân đã 3 lần được vinh dự đón Bác Hồ về thăm. Lần thứ nhất (30/3/1959), lần thứ hai (15/3/1961) và lần thứ ba (13/11/1962). Trong các lần về thăm, Bác đã ân cần thăm hỏi và căn dặn cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng Hải quân rất nhiều điều. Người dạy: *"Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay, ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó"*. Lời dạy đó của Bác vừa là lời chỉ bảo ân tình, sâu sắc, vừa là mệnh lệnh thiêng liêng, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong xác định nhiệm vụ và hành động của các thể hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam.

Cùng với xây dựng lực lượng chiến đấu bảo vệ chủ quyền vùng biển ở miền Bắc, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã chú trọng chỉ đạo xây dựng lực lượng chi viện cho cách mạng miền Nam bằng đường biển. Tháng 7/1959, Tổng Quân ủy quyết định thành lập Tiểu đoàn 603 vận tải đường biển chi viện miền Nam.

Rút kinh nghiệm của chuyến vận chuyển đầu tiên không thành công và giải thể đơn vị, ngày 23/10/1961, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn 759- vận tải quân sự đường biển, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Quốc phòng. Ngày 19/10/1962, con tàu Phương Đông 1 đã thực hiện thắng lợi chuyến vận chuyển 30 tấn vũ khí vào cập bến Vàm Lũng (Cà Mau) an toàn, mở thông con đường vận chuyển chiến lược trên biển mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp sau đó, hàng chục chuyến tàu bí mật vận chuyển chi viện cho miền Nam liên tục được thực hiện thành công. Nhiều chiếc tàu vận tải vỏ sắt trọng tải 50-100 tấn được đóng mới cung cấp cho đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này. Tháng 10/1963, Đoàn 759 chuyển về trực thuộc Hải quân và đổi tên thành Đoàn 125 Hải quân, tiếp tục lập được nhiều chiến công.

Đến cuối năm 1963, lực lượng Hải quân Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc. Sau gần 9 năm (5/1955-12/1963) xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam đã có các lực lượng tàu tuần tiểu ven biển, tàu phóng ngư lôi, tàu săn ngầm, vận tải, trinh sát và một số tàu phục vụ khác như tàu dầu, tàu chở nước, tàu đo đạc biển, trục vớt..., có khả năng tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng chiến đấu trên biển; hệ thống cầu cảng, các đơn vị công binh công trình, lực lượng bảo đảm, phục vụ cùng với các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được xây dựng; hệ thống ra đa, đài trạm quan sát được bố trí dọc ven biển từ Quảng Ninh đến Cửa Tùng. Cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng cả về số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ hải quân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đi đôi với sự phát triển trưởng thành của các đơn vị trực thuộc, cơ quan chỉ huy các cấp cũng từng bước được bổ sung, kiện toàn, trình độ và kinh nghiệm trong tham mưu, chỉ đạo được nâng lên, có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển cao hơn trong tình hình mới của cách mạng. Đến cuối năm 1963, Đảng bộ Cục Hải quân đã trải qua 4 năm xây dựng, phát triển, lãnh đạo thống nhất các cơ quan, đơn vị trực thuộc với một hệ thống tổ chức chặt chẽ từ cục đến cơ sở, trong đó, có 2 đảng ủy căn cứ, 1 hiệu ủy, 2 đảng ủy cơ quan, 9 đảng ủy cấp tiểu đoàn và tương đương, 4 liên chi ủy, 1 đảng ủy xí nghiệp và hơn 100 chi bộ; công tác lãnh đạo xây dựng có nhiều tiến bộ, đội ngũ đảng viên được tăng cường số lượng và chất lượng, tỷ lệ lãnh đạo đạt hơn 30%.

II. HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM CHIẾN ĐẤU VÀ XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1964-1975

Trước yêu cầu của tình hình mới, ngày 3/1/1964, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 01/QP-QĐ nâng cấp Cục Hải quân thành Bộ Tư lệnh Hải quân với nhiệm vụ: “Chỉ huy, lãnh đạo xây dựng Quân chủng Hải quân, đảm nhận nhiệm vụ hoạt động chiến đấu trên không phận, hải phận, bờ biển miền Bắc”. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới cả về quy mô tổ chức và sức mạnh chiến đấu của Hải quân, lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ chủ quyền và chiến đấu trên chiến trường sông biển, hải đảo của Tổ quốc.

Đảng ủy Cục Hải quân cũng được nâng cấp thành Đảng ủy Quân chủng Hải quân. Các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần nâng thành Cục Tham mưu (tháng 10/1965 là Bộ Tham mưu), Cục Chính trị, Cục Hậu cần Hải quân và thống nhất về tổ chức biên chế cho phù hợp. Các đơn vị được củng cố, xây dựng cho phù hợp với yêu cầu chiến đấu mới. Trong đó, Căn cứ I và Căn cứ II được điều chỉnh rút gọn thành Khu Tuần phòng 1 và Khu Tuần phòng 2; nâng cấp Đại đội 200 tàu săn ngầm thành Tiểu đoàn 200 tàu săn ngầm; thành lập Trung đoàn Huấn luyện 170 và Tiểu đoàn 11 pháo bờ biển, Đội 8 Thông tin cơ động, Đội 4 công nhân kỹ thuật, Bệnh xá khu vực Hải Phòng- Quảng Yên, cảng Vạn Hoa và cảng Sông Gianh; điều chỉnh tổ chức biên chế các tiểu đoàn tàu tuần tiểu 130, 140, Tiểu đoàn 5 pháo bờ biển...Đi liền với đó là chấn chỉnh về cơ cấu tổ chức đảng cho phù hợp.

Đến cuối tháng 3/1964, công tác chấn chỉnh tổ chức biên chế các cơ quan, đơn vị của Quân chủng Hải quân cơ bản hoàn thành. Qua đó tăng cường được hệ thống lãnh đạo, chỉ huy thống nhất của các cấp; các đơn vị làm nhiệm vụ chiến đấu được điều chỉnh thích hợp với nhiệm vụ tác chiến, giảm được quân số chuyển sang huấn luyện đặc công hải quân và tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam.

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng chỉ đạo tích cực làm tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, các phương tiện, vũ khí cho sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; tăng cường hỏa lực cho tàu phóng lôi 123K; cải tiến một số thủy lôi, bom chìm để trang bị cho đặc công đánh địch; thay lắp pháo, súng mới cho các tàu tuần tiểu; lắp súng pháo cho các tàu của Hải đoàn Tự vệ biển; tổ chức bảo đảm kỹ thuật và cơ động trạm sửa chữa ngư lôi về vị trí phù hợp để bảo đảm cho tàu phóng ngư lôi trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu...

Trong giai đoạn này Quân chủng Hải quân cùng một lúc tiến hành nhiều nhiệm vụ trong điều kiện hết sức khẩn trương, đương đầu với nhiều khó khăn thử thách ác liệt của chiến tranh, song đã giành nhiều thành tích vẻ vang và không ngừng trưởng thành, tiến bộ.

1. Đánh thắng trận đầu ngày 2 và 5 tháng 8 năm 1964

Để cứu vãn sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc Việt Nam. Trước tình hình mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo chuẩn bị sẵn sàng đánh trả bước “leo thang” chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Tháng 4/1964, Thường vụ Đảng ủy Quân chủng Hải quân họp, quyết định mở cuộc sinh hoạt chính trị học tập quán triệt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Chính trị đặc biệt và Chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng “chuyển một bộ phận lực lượng vũ trang sang trạng thái thời chiến”, làm cho mọi quân nhân, công nhân viên quốc phòng nhận thức đúng tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới, xác định tốt tư tưởng, trách nhiệm, xây dựng ý chí quyết tâm, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược; đẩy mạnh thi đua “giết giặc lập công, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì chủ nghĩa xã hội, vì thống nhất Tổ quốc”, nhằm tạo động lực mạnh mẽ, chủ động chuẩn bị tốt mọi mặt, từng bước chuyển Quân chủng vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu với quyết tâm cao nhất. Toàn Đảng bộ thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “*Sẵn sàng khi có lệnh là đi, có địch là đánh; nhiệm vụ ở đâu cũng làm, khó khăn mấy cũng vượt; kẻ địch nào cũng đánh, đánh là phải tiêu diệt*”. Đồng thời xây dựng tinh thần đoàn kết giúp nhau tiến bộ; ra sức học tập, đuổi kịp và vượt các điển hình tiên tiến, phổ biến bồi dưỡng kinh nghiệm, đẩy mạnh thi đua “Ba nhất”, hăng hái ghi tên đi chiến đấu và thi đua giành “Đơn vị Quyết thắng”.

Tháng 6/1964, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh cho Bộ Tư lệnh Hải quân “chấm dứt 9 năm xây dựng hòa bình, nhanh chóng chuyển vào trạng thái thời chiến”. Đầu tháng 7/1964, Thường vụ Đảng ủy Quân chủng họp hội nghị mở rộng quán triệt tình hình nhiệm vụ và xác định quyết tâm chuyển quân chủng sang thời chiến, sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay, tàu chiến của Mỹ với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao nhất, không để bị bất ngờ, quyết đánh thắng ngay từ trận đầu.

Rạng sáng ngày 01/8/1964, đài quan sát của hải quân phát hiện tàu Khu trục Ma-đốc của đế quốc Mỹ xâm phạm vào vùng biển Quảng Bình và đi ngược lên phía Bắc, đã kịp thời báo cáo về Sở chỉ huy cấp trên, đồng thời tiếp tục bám sát, theo dõi hoạt động của địch.

Chấp hành sự chỉ đạo của Bộ Tổng Tham mưu, đêm ngày 1/8/1964, Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Hải quân ra lệnh sử dụng một phân đội tàu phóng lôi làm nhiệm vụ đánh tàu khu trục Ma đốc của địch, không cho chúng ngang nhiên xâm phạm vùng biển của ta.

Ngày 2/8/1964, Phân đội 3 Tiểu đoàn 135 tàu phóng lôi gồm 3 tàu 333, 336, 339 do đồng chí Nguyễn Xuân Bột, Phân đội trưởng kiêm Thuyền trưởng tàu 333 chỉ huy được lệnh xuất kích đánh tàu địch.

Mặc dù tàu khu trục Ma đốc của Mỹ có vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại, trọng tải và quân số lớn gấp trăm lần tàu của ta lại được máy bay của chúng chi viện yểm trợ, song với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao và ý chí quyết tâm chiến đấu đến cùng, quyết trừng trị quân xâm lược, cán bộ, chiến sĩ phân đội tàu phóng lôi đã dũng cảm tiến công đánh đuổi tàu địch, mưu trí cơ động tránh các làn hỏa lực của chúng, đã bắn bị thương tàu khu trục Ma đốc và bắn rơi 1 máy bay, bắn bị thương một chiếc khác, buộc tàu địch phải tháo chạy ra khỏi vùng biển của ta; mở đầu trang sử chiến đấu anh hùng của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Ngay sau đó, nhà cầm quyền Mỹ đã dựng lên “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” vu cáo Hải quân Việt Nam cố ý tiến công tàu chiến Mỹ ở vùng biển quốc tế, lấy cớ để ngày 5/8/1964 tiến hành cuộc tập kích bằng không quân đánh phá hầu hết các căn cứ, khu trú đậu và lực lượng tàu thuyền của Hải quân nhân dân Việt Nam trên suốt dải bờ biển miền Bắc từ Quảng Bình đến Quảng Ninh.

Do đã được chuẩn bị từ trước, với tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, lực lượng ở các căn cứ và các tàu hải quân đã phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng vũ trang ba thứ quân và nhân dân các địa phương anh dũng chiến đấu, đã bắn rơi 8 chiếc máy bay địch, bắn bị thương nhiều chiếc khác và bắt sống tên giặc lái đầu tiên của đế quốc Mỹ trên miền Bắc nước ta (trung úy phi công An vơ rét).

Chiến công trong đánh đuổi tàu khu trục Ma-đốc ngày 2 tháng 8 và trong đánh trả máy bay giặc Mỹ xâm lược ngày 5/8/1964 đã thể hiện bản lĩnh chiến đấu anh hùng, tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường “dám đánh, quyết đánh và biết đánh thắng” kẻ địch có tiềm lực kinh tế, quân sự và vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại hơn ta gấp nhiều lần, làm nên truyền thống “Đánh thắng trận đầu” của Hải quân nhân dân Việt Nam và của quân, dân miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; khẳng định sự trưởng thành vững mạnh của bộ đội Hải quân, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần không sợ Mỹ, quyết tâm chiến đấu và quyết chiến thắng giặc Mỹ xâm lược của quân, dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc và cổ vũ sức mạnh của toàn quân chúng tiếp tục đi lên xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành từng bước vững chắc.

2. Hải quân nhân dân Việt Nam tham gia chống chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ

Bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược bằng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và mở cuộc “leo thang” chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân hòng dè bẹp ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta. Ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.

Hai ngày 7 và 8/2/1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc tập kích mang tên “Mũi lao lửa I”, sử dụng 169 lần chiếc máy bay đánh phá thị xã Đông Hới, đảo Cồn Cỏ, khu vực Vĩnh Linh. Ngày 11/2 chúng tiến hành cuộc tập kích “Mũi lao lửa II” sử dụng 100 lần chiếc máy bay đánh phá thị trấn Hồ Xá, khu vực Vĩnh Linh, thị xã

Đồng Hới, đảo Cồn Cỏ và một số vùng phụ cận căn cứ Sông Gianh ở phía Nam Quân khu 4. Với tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao và ý chí quyết tâm “giữ vững trận địa, kiên quyết tiêu diệt địch”, các đơn vị tàu và Đại đội 24 pháo cao xạ thuộc Khu Tuần phòng 2 đã phối hợp với lực lượng phòng không ba thứ quân bắn rơi 22 chiếc máy bay Mỹ và bắn bị thương nhiều chiếc khác.

Bị thiệt hại nặng nề trong hai cuộc tập kích “Mũi lao lửa” I và II, Tổng thống Mỹ Giôn Xon quyết định mở chiến dịch “Sấm rền”, mở rộng đánh phá các mục tiêu quân sự, kho tàng, đầu mối giao thông, thị trấn, thị xã từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 20, hòng đánh sập tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, làm lung lay ý chí quyết tâm kháng chiến của quân, dân ta. Song với ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bộ đội hải quân cùng với quân, dân miền Bắc đã đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu vô cùng dũng cảm, bắn cháy và bắn bị thương nhiều máy bay của địch, bảo vệ các mục tiêu. Tiêu biểu như trận ngày 2/3/1965, Mỹ cho 160 lần chiếc máy bay vào đánh phá căn cứ Sông Gianh. Các đơn vị bảo vệ căn cứ và Đại đội 24 pháo cao xạ cùng các tàu của Phân đội 5, Phân đội 6 thuộc Khu Tuần phòng 2 đã kiên cường đánh trả, bắn rơi 6 máy bay của địch. Đặc biệt là Trung đội Tự vệ ngư trường Thanh Khê và các trận địa phòng không bằng súng bộ binh của dân quân xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch (Quảng Bình) đã hiệp đồng chiến đấu với hải quân bắn rơi 1 chiếc máy bay Mỹ.

Khi địch mở rộng đánh phá các trạm ra đa 530 ở Đèo Ngang, trạm 550 ở Bạch Long Vĩ, các trạm ra đa của bộ đội Phòng không ở Hà Tĩnh, đánh phá cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa), chúng đã bị quân, dân ta kiên quyết đánh trả, bắn rơi nhiều chiếc. Trong đó, khẩu đội cao xạ trạm ra đa 530 bắn rơi 2 chiếc; tàu T120, T136 của Phân đội 1 và Phân đội 2 tham gia chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng đã bắn rơi 5 chiếc. Ngày 29/3/1965, Tiểu đoàn 152 ở đảo Bạch Long Vĩ đánh trả 70 lần chiếc máy bay Mỹ, đã bắn rơi 5 chiếc. Ngày 31/3/1965, trạm ra đa 530 cùng Đại đội 24 pháo cao xạ bắn rơi 5 máy bay của địch...

Cùng với đánh trả máy bay địch, bộ đội hải quân đã kiên cường đánh trả các tàu chiến của chúng xâm phạm, phá hoại trong vùng biển của ta. Đầu năm 1965, biên đội tàu T161 và T171 thuộc Phân đội 5, tàu T126 Khu Tuần phòng 2 đã bắn bị thương 3 tàu địch xâm phạm vùng biển Quảng Bình; tàu T187 và T124 bắn cháy 2 tàu địch ở cách Cửa Hội 40 hải lý...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tháng 3/1965, quyết định “Động viên quân và dân cả nước phát triển thế chủ động tiến công địch,... kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch... chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam”; đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân ngày 20/7/1965: “Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”, cùng với quân, dân miền Bắc, toàn Quân chủng Hải quân luôn mài sắc ý chí chiến đấu, vừa đề cao cảnh giác, tích cực tổ chức xây dựng, tăng cường huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, chủ động xây dựng, triển khai các kế hoạch phòng không tại chỗ, kế hoạch sơ tán khi bị địch

đánh phá, vừa chiến đấu dũng cảm đánh trả các đợt đánh phá của máy bay, tàu chiến Mỹ và tàu biệt kích của ngụy.

Từ tháng 4/1965 đến cuối năm 1966, bộ đội các tàu, các căn cứ, đài trạm của Hải quân cùng với quân, dân ta kiên cường đánh trả các đợt tập kích đánh phá của địch, làm cho chúng bị tổn thất nhiều máy bay, tàu chiến. Tiêu biểu là các trận chiến đấu ngày 28/4/1965 của các tàu Phân đội 1, Phân đội 5, Phân đội 6 thuộc Khu Tuần phòng 2 ở thượng nguồn Sông Gianh. Với khí phách "*còn người còn tàu, còn một người cũng chiến đấu, còn một viên đạn cũng bắn thù*", cán bộ, chiến sĩ các tàu đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, cùng với tự vệ địa phương bắn rơi 5 máy bay của địch.

Tháng 8/1965, Bác Hồ gửi thư khen và tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Quân chúng; hàng chục tập thể, cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng Huân chương Chiến công các hạng.

Cuối tháng 4/1966, máy bay địch mở rộng đánh phá ra vùng mỏ Đông Bắc, bộ đội Hải quân phối hợp với các lực lượng vũ trang ở khu vực đánh trả quyết liệt máy bay địch. Các tàu hải quân ở khu vực Hạ Long đã bắn rơi 23 máy bay địch, bắn bị thương 38 chiếc và phối hợp cùng lực lượng đơn vị bạn bắn rơi nhiều chiếc khác. Cũng trong thời gian này, tàu của hải quân đã tham gia nhiều trận chiến đấu bảo vệ thành phố cảng Hải Phòng. Nổi bật như trận đánh ngày 7/7/1966 trên Sông Cấm khu vực Bến Bính- Nhà máy Xi măng, các tàu T195, T197, T199, T201 đã chiến đấu hơn một giờ với máy bay địch, bắn rơi 4 chiếc, góp phần cùng quân dân Hải Phòng, Hà Nội bắn rơi 11 máy bay của giặc Mỹ.

Ngày 17/7/1966, Bác Hồ ra lời kêu gọi "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Bác, bộ đội hải quân cùng với quân, dân cả nước dấy lên khí thế thi đua lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Bộ Tư lệnh Hải quân chỉ đạo các đơn vị nêu cao cảnh giác, duy trì sẵn sàng chiến đấu, tổ chức rút kinh nghiệm các trận đánh và phổ biến học tập lẫn nhau để nâng cao hiệu suất đánh máy bay, tàu chiến địch; động viên cán bộ, chiến sĩ xây dựng bản lĩnh vững vàng, không sợ khó khăn gian khổ, *sẵn sàng có địch là đánh, kiên quyết tiêu diệt địch ngay từ loạt đạn đầu*. Đồng thời, Bộ Tư lệnh tiến hành củng cố, xây dựng một số cơ quan, đơn vị cho phù hợp với yêu cầu chiến đấu.

Ngày 27/3/1967, Bộ Quốc Phòng ra quyết định hợp nhất Bộ Tư lệnh Hải quân và Quân khu Đông Bắc thành Bộ Tư lệnh Hải quân kiêm Quân khu Đông Bắc. Các cơ quan chức năng cũng được củng cố tổ chức biên chế phù hợp với việc hợp nhất.

Với tinh thần "*kiên quyết không cho địch động đến Thủ đô Hà Nội*", chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng Tham mưu, đầu năm 1967, Quân chúng Hải quân điều lực lượng tàu của Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 7 và Tiểu đoàn 100 thuộc Trung đoàn 171 tàu tuần tiễu lên tham gia trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ

Thủ đô Hà Nội. Đây là những đơn vị lập nhiều chiến công trong đánh máy bay địch ở khu vực Quân khu 4, vùng biển Đông Bắc và Hải Phòng. Tại đây, bộ đội các tàu hải quân đã cùng với quân dân ta chiến đấu nhiều trận, đánh trả quyết liệt các đợt tập kích của máy bay địch. Tiêu biểu như trận ngày 5/5/1967, hơn 300 lần chiếc máy bay Mỹ lao vào đánh phá Hà Nội; hơn 20 tàu tuần tiễu của Hải quân đã hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với quân, dân Hà Nội tiêu diệt 8 chiếc.

Ngày 14/5/1967, các tàu hải quân bắn rơi 5 máy bay Mỹ, bảo vệ các mục tiêu được giao. Trong 4 ngày (từ ngày 19 - ngày 22/5/1967) các lực lượng bảo vệ Thủ đô đã bắn rơi 17 máy bay của địch. Riêng ngày 19/5 bắn rơi 8 máy bay lập công mừng sinh nhật Bác Hồ, trong đó tàu T187 bắn rơi 1 chiếc.

Cùng với tham gia đánh trả máy bay Mỹ ở các khu vực, các tàu và đài trạm ra đa quan sát của Quân chủng phối hợp với đơn vị pháo bờ biển thực hiện nhiều trận đánh tàu biệt kích, tàu khu trục Mỹ xâm phạm vùng biển. Trong năm 1965, các tàu hải quân tổ chức 47 lần ra biển phục kích, bắn bị thương 4 chiếc tàu địch đột nhập vào vùng biển của ta gây tội ác.

Cùng với chiến dịch "Sấm rền", đế quốc Mỹ mở chiến dịch "Rồng biển" sử dụng lực lượng tàu hải quân phối hợp với không quân đánh phá miền Bắc và ngăn chặn hoạt động vận tải biển của ta chi viện miền Nam. Tàu của Mỹ xâm nhập vào cách bờ vài hải lý, còn tàu thuyền biệt kích nguy đột nhập vào sát bờ để đánh phá. Từ cuối tháng 10 đến tháng 11/1968, tàu địch bắn hơn 80.000 quả đạn pháo vào các địa phương Quân khu 4 (Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa). Ngày 25/10/1967, các trạm ra đa hải quân đã hướng dẫn lực lượng pháo binh bờ biển bắn cháy cả hai tàu khu trục của Mỹ xâm phạm vào vùng biển phía Nam Quảng Bình. Kiên quyết trừng trị tàu chiến Mỹ, không cho chúng gây thêm tội ác, các trạm ra đa, tàu chiến hải quân đã phối hợp với không quân và pháo bờ biển bắn cháy và bị thương nhiều lượt tàu thuyền Mỹ, nguy, trong đó có tàu khu trục Niu-Giơ-đi được gọi là thiết giáp hạm có trang bị pháo siêu nặng (406mm), đã bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Bị trừng trị thiệt hại nặng nề trên cả hai miền Nam- Bắc, tháng 11/1968, địch tạm ngừng ném bom bắn phá từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhưng tàu biệt kích của nguy vẫn hoạt động xâm nhập phá hoại mạnh. Các tàu chiến đấu đã phối hợp với tàu vận tải của Quân chủng phục kích đón đánh tàu biệt kích nguy. Tiêu biểu là tàu T257, 68, VT113 đã mưu trí, dũng cảm chiến đấu bắn chìm và bị thương một số tàu địch trên vùng biển Cửa Hội (Nghệ An) và Quảng Bình, khiến chúng phải từ bỏ âm mưu dùng tàu biệt kích đánh phá giao thông vận chuyển của ta ở vùng biển Quân khu 4.

Trước nguy cơ thất bại của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tháng 4/1972, đế quốc Mỹ mở chiến dịch "Lai nơ Béch cơ I" dùng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc Việt Nam. Chúng coi đó là "biện pháp chiến lược quyết định", "cách duy nhất để kết thúc chiến tranh" có lợi cho chúng. Ngày 18/12/1972, Mỹ tiếp tục mở chiến dịch "Lai nơ Béch cơ II" tiến hành cuộc tập kích đường không chiến lược, huy động hàng trăm lượt máy bay B52 và F111 đánh phá dã man đối với Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng hòng đè bẹp ý chí của dân tộc ta, buộc ta phải chấp nhận những điều khoản

do Mỹ đưa ra. Song quân dân ta đã làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” lẫy lừng, hạ gục uy thế không quân chiến lược của Mỹ, buộc chúng phải chấp nhận sự thất bại cay đắng. Trong chiến thắng này, bộ đội hải quân đã góp phần tích cực trong chiến đấu bảo vệ thành phố cảng Hải Phòng và Thủ đô Hà Nội.

3. Hải quân nhân dân Việt Nam làm nòng cốt trong chống phong tỏa sông, biển miền Bắc bằng thủy lôi, bom từ trường của đế quốc Mỹ

Từ tháng 2/1967 đến tháng 10/1968, đế quốc Mỹ cho máy bay thả hơn 10.000 quả thủy lôi, bom từ trường xuống phong tỏa 24 cửa sông, khu vực cảng, nơi có các bến phà quan trọng dọc đường số 1 và các khu tiếp nhận, phân phối hàng như Nhật Lệ, Hòn Ngư, Bến Thủy; đánh sập Cầu Rào, Cầu Niệm và thả bom nổ chậm dày đặc dưới lòng Sông Cấm để cô lập Hải Phòng với các nơi khác.

Trước đó, Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Hải quân kiêm Quân khu Đông Bắc đã lãnh đạo triển khai các biện pháp chống địch phong tỏa; chủ động hiệp đồng với các đơn vị và địa phương tổ chức lực lượng, phương tiện để rà phá, tháo gỡ bom mìn của địch.

Do chủ động chuẩn bị trước nên khi địch thả thủy lôi, Đại đội 8 công binh hải quân đã kịp thời triển khai tháo gỡ thành công quả thủy lôi đầu tiên, tạo điều kiện khám phá cấu tạo, nguyên lý hoạt động của chúng, để chế tạo ra các loại thiết bị rà phá, tiêu biểu là các thiết bị HDL9, HT5, HT6...

Quân chúng đã xây dựng, huấn luyện hàng trăm tổ rà phá, tháo gỡ thủy lôi của Quân chúng và các đơn vị, địa phương; đồng thời đã nêu cao vai trò nòng cốt phối hợp với các lực lượng rà phá, tháo gỡ được 8.851 quả thủy lôi, bom từ trường của địch, khai thông luồng lạch, làm thất bại phương thức chiến tranh phong tỏa sông, biển miền Bắc bằng thủy lôi và bom từ trường lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Đầu tháng 4/1972, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc nước ta. Chúng thả 7.963 quả thủy lôi, bom từ trường đã cải tiến, phong tỏa tất cả các hải cảng, trong sông, ngoài biển, trong vịnh, cả luồng chính và luồng phụ nhằm ngăn chặn triệt để các hoạt động giao thông vận chuyển của ta. Trong 10 ngày đầu tiên chúng đã thả tới 43 bãi thủy lôi với tổng diện tích 655km² (481km² ở biển và 174km² ở luồng sông), khiến cho cuộc chiến chống phong tỏa của ta vô cùng gian khổ, quyết liệt.

Trước đó, quán triệt chỉ đạo của trên và rút kinh nghiệm chống địch phong tỏa trong những năm 1967-1968, Quân chúng đã khẩn trương triển khai lực lượng với mức cao nhất để cùng quân, dân ta đánh bại âm mưu thủ đoạn chiến tranh hiểm độc của địch. Bộ Tư lệnh Hải quân đã điều chỉnh quân số, trang bị; lâm thời tổ chức Khu vực 5 hải quân (K5) làm nhiệm vụ cảnh giới, thông báo tình hình hoạt động của tàu địch trên biển và tiến hành rà phá thủy lôi, khai thông luồng lạch vận chuyển trên sông; tuần tiễu, canh gác chống tàu biệt kích địch phá hoại ven biển, tham gia vận chuyển chi viện chiến trường; quyết định thành lập thêm một tiểu đoàn rà phá thủy lôi và 1 đại đội công binh hàng hải ở các trung đoàn 171, 172; trang bị bổ sung vũ khí cho Trung đoàn 128 và các phân đội công binh hàng hải ở khu vực 2,3,4; tổ chức huấn luyện các lực lượng tự vệ biển; tiến hành sơ tán lực

lượng, phương tiện và tổ chức nghiên cứu, rút kinh nghiệm các phương án chống phong tỏa của địch.

Với tư tưởng chỉ đạo: *"Tích cực, chủ động, anh dũng, mưu trí sáng tạo, khắc phục khó khăn, khẩn trương, kiên trì, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, nắm vững kỹ thuật, bí mật, bất ngờ"*, tinh thần *"đánh địch mà tiến, mở luồng mà đi"* và phát huy kết quả chống phong tỏa sông biển lần thứ nhất, bộ đội hải quân tiếp tục nêu cao vai trò nòng cốt, chủ lực, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân chống địch phong tỏa rộng khắp. Ngay sau khi phát hiện địch thả thủy lôi, các đội rà phá của Hải quân, nòng cốt là Đại đội 8 công binh và Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 171 cùng với lực lượng của địa phương đã mò tìm, trục vớt và tháo gỡ thành công quả thủy lôi cải tiến đầu tiên của địch, tạo cơ sở cho cán bộ khoa học kỹ thuật hải quân, Viện kỹ thuật quân sự, Trường Đại học Bách khoa, Bộ Tư lệnh Công binh, Bộ Giao thông vận tải, Cục Công nghiệp thành phố Hải Phòng nghiên cứu, thiết kế chế tạo các công cụ rà phá có hiệu quả. Quân chủng Hải quân đã huy động cao nhất năng lực quốc phòng để nghiên cứu, chế tạo các thiết bị và tổ chức rà phá trên hiện trường; đã cho ra đời các thiết bị phóng từ mang ký hiệu 480 và 311 có hiệu quả chiến đấu cao. Trong thời gian này, Liên Xô cũng đưa một bộ phận kỹ thuật và Trung Quốc đưa biên đội tàu sang hỗ trợ ta nghiên cứu, rà phá, tháo gỡ thủy lôi của địch.

Sau thất bại nhục nhã trong cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số địa phương trên miền Bắc, ngày 27/1/1973 đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa ri, cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự, rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Quân chủng Hải quân tiếp tục làm nòng cốt phối hợp với các lực lượng tích cực rà phá và đã phá hủy toàn bộ các bãi thủy lôi, bom từ trường mà Mỹ đã thả xuống phong tỏa, nhanh chóng giải phóng các luồng lạch bảo đảm an toàn cho hoạt động giao thông, vận chuyển trên các khu vực sông biển. Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1973, một lực lượng tàu quét mìn của Mỹ với phương tiện trang bị hiện đại vào "kéo cây trả nợ" theo Hiệp định Pa ri nhưng chỉ phá nổ được 3 quả ở ngoài luồng Nam Triệu, nơi mà Hải quân ta chưa rà quét tới.

4. Hải quân nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vận chuyển chi viện chiến trường miền Nam bằng đường biển

Tháng 10/1963, Đoàn 759 chuyển về trực thuộc Quân chủng Hải quân và tháng 1/1964 đổi tên là Đoàn 125 Hải quân, hay còn gọi là đoàn tàu "không số". Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Hải quân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, động viên cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị phát huy truyền thống, thành tích mở đường vận tải chiến lược trên biển, tiếp tục nêu cao tinh thần *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, *"Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc"* sẵn sàng vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, đoàn kết chủ động khắc phục khó khăn, phát huy trí tuệ tập thể, ý chí chiến đấu anh dũng, mưu trí, sáng tạo, vượt qua các tuyến bao vây, phong tỏa gắt gao của địch để vận chuyển vũ khí chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, nơi xa nhất và khó khăn gian khổ nhất ở miền Nam. Tính từ tháng

10/1962 đến tháng 2/1965, đơn vị đã thực hiện hơn 80 chuyến, chở được hơn 4.400 tấn vũ khí chi viện cho chiến trường.

Từ cuối năm 1963, đơn vị được bổ sung thêm các phương tiện vận chuyển võ sắt với trọng tải 50-100 tấn; kết hợp sử dụng nhiều loại tàu võ sắt, võ gỗ, trọng tải 20- 100 tấn làm nhiệm vụ vận chuyển chi viện cho chiến trường.

Sau sự kiện tàu C143 bị lộ và tổn thất tại Vũng Rô tháng 2/1965, địch tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, phong tỏa gắt gao và đánh phá ác liệt các tuyến vận tải chi viện của ta. Chúng theo dõi, giám sát, khống chế các tàu của ta trong suốt hành trình khi còn đang ở vùng biển quốc tế, thậm chí từ khi xuất phát ở Hải Nam Trung Quốc. Nhiều chuyến tàu ra đi phải quay về hoặc gặp địch phải chiến đấu và hy sinh; có chuyến bị địch thu được cả tàu và vũ khí (như tàu C187 chở hàng vào Trà Vinh tháng 6/1966; tàu C198 chở hàng vào Đức Phổ, Quảng Ngãi, tháng 7/1967). Có năm, do địch ngăn chặn đánh phá ác liệt nên 100% chuyến đi không đến được bến giao hàng, một số phải quay lại, một số bị tổn thất, có năm tổn thất tới 50% (1967, 1968)... Song, những khó khăn thử thách ác liệt ấy không thể ngăn cản được những chuyến đi của các con tàu và cán bộ, chiến sĩ đoàn tàu không số vận tải chi viện chiến trường. Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng và các cấp ủy, chỉ huy của đoàn tàu không số đã cùng với cán bộ, chiến sĩ của đoàn luôn nêu cao ý chí chiến đấu, sự sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, kiên cường đấu trí với các âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, kiên trì tìm ra các phương án, tuyến đi mới, cải dạng tàu thuyền, sẵn sàng đương đầu với những thử thách khốc liệt, vô cùng hiểm nguy đang rình dập ở phía trước, chấp nhận hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, đã lập nên nhiều chiến công xuất sắc, đặc biệt xuất sắc, có những chiến công như huyền thoại. Tiêu biểu như các tập thể tàu 41 (sau là 641 và nay là 671), 42 (sau là 643), C235, C69, C161, C154, C43, C54, C55, C56 và các đồng chí Liệt sĩ Nguyễn Phan Vinh (Thuyền trưởng tàu C235), Liệt sĩ Nguyễn Văn Hiệu (Chính trị viên tàu C645), Liệt sĩ Lê Văn Một (Thuyền trưởng tàu 41), Liệt sĩ Nguyễn Chánh Tâm (Thuyền trưởng tàu 165), Liệt sĩ Đinh Đạt (Thuyền trưởng tàu C54), Đặng Văn Thanh (Chính trị viên tàu 41), Nguyễn Đắc Thắng (Thuyền trưởng tàu C43), Bông Văn Dĩa (Chính trị viên tàu Phương Đông 1), Huỳnh Văn Sao (máy trưởng tàu C41)...

Từ năm 1962 đến năm 1972, Đoàn tàu không số đã thực hiện gần 170 lần chuyến tàu, thành công 65,06% số chuyến, trực tiếp chi viện hơn 5.700 tấn vũ khí và hàng trăm cán bộ tăng cường cho chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Đồng thời đã vận tải hàng trăm nghìn tấn hàng hóa, vũ khí tạo chân hàng cho tuyến chi viện chiến lược 559 vận chuyển vào chiến trường. Vận chuyển phục vụ chuyển tải bí mật gần 700 tấn hàng hóa vũ khí cho các tàu của Đoàn 371 (Quân khu 9) ở trên biển.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 các tàu của Đoàn 125 đã thực hiện 173 lần chuyến, chở 17.475 lượt người và 8.721 tấn vũ khí, hàng quân sự vào chiến trường miền Nam và chở lực lượng tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa, góp phần làm nên đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

5. Hải quân nhân dân Việt nam huấn luyện lực lượng đặc công nước chi viện chiến trường miền Nam, trực tiếp tham gia chiến đấu và lập công xuất sắc trên chiến trường Cửa Việt- Đông Hà

Đồng thời với tổ chức vận chuyển chi viện chiến trường, Quân chủng Hải quân còn nghiên cứu, sáng tạo ra cách đánh đặc công hải quân, tổ chức huấn luyện lực lượng chiến đấu bằng phương thức tác chiến đặc công nước để chi viện cho chiến trường miền Nam và trực tiếp tổ chức lực lượng tham gia chiến đấu trên chiến trường Cửa Việt- Đông Hà.

Cuối năm 1961, Cục Hải quân đề nghị Bộ Quốc phòng cho phép tổ chức lực lượng đặc công hải quân để huấn luyện, tìm phương pháp đánh tàu mặt nước của địch. Ngày 23/10/1963, Đội 1 đặc công hải quân được thành lập làm nhiệm vụ nghiên cứu tình hình hoạt động của tàu thuyền địch, nghiên cứu phương pháp tổ chức, xây dựng lực lượng và huấn luyện, thử nghiệm cách đánh tàu mặt nước của địch... để tham mưu cho cấp trên tổ chức lực lượng đặc công hải quân chi viện cho miền Nam tiến công địch trên chiến trường sông biển.

Đầu năm 1964 Đoàn 8 đặc công hải quân được thành lập, biên chế thành 3 đội huấn luyện kỹ thuật đánh tàu địch bằng ba cách: đánh áp mạn, đánh bằng thủy lôi và đánh bằng hỏa lực bắn thẳng.

Tháng 12/1964, kết thúc khóa huấn luyện đầu tiên, 150 đồng chí được chi viện cho các chiến trường Quảng Nam, Đà Nẵng, quận Thủ Đức (Sài Gòn), Tây Nam Bộ và tăng cường cho Tiểu đoàn 43 Rừng Sắt xây dựng thành Đoàn 10 Rừng Sác (đặc công Rừng Sác). Số còn lại, tổ chức thành một đội hoạt động ở các cửa sông khu vực Nam Quân khu 3 và Quân khu 4 sẵn sàng đánh địch nếu chiến tranh lan rộng ra miền Bắc.

Ngày 13/4/1966, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Đoàn huấn luyện trinh sát đặc công, lấy phiên hiệu là Đoàn 126 thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân làm nhiệm vụ "Tổ chức, xây dựng huấn luyện lực lượng đặc công nước bổ sung cho các chiến trường miền Nam và trực tiếp chiến đấu trên chiến trường Cửa Việt- Đông Hà".

Đoàn 126 biên chế 12 đội chiến đấu. Rạng sáng ngày 31/3/1967, tổ chiến đấu của Đội 1 đặc công hải quân thực hiện trận đánh đầu tiên đã đánh chìm chiếc tàu cuốc 70 tấn của quân Nam Triều Tiên, là chiếc tàu đầu tiên của đế quốc Mỹ và tay sai bị bộ đội đặc công hải quân đánh chìm tại cửa Việt. Từ tháng 4 đến tháng 9/1967, Đội 1 Đoàn 126 đặc công hải quân đã đánh 6 trận, đánh chìm 10 tàu, làm bị thương 2 chiếc tàu khác và phá hủy một số phương tiện chiến tranh, loại khỏi vòng chiến đấu một bộ phận sinh lực của địch.

Được bổ sung kinh nghiệm chiến đấu của Đội 1 nên công tác huấn luyện của đơn vị ở hậu phương ngày càng sát với chiến trường, trình độ, kỹ chiến thuật và bản lĩnh chiến đấu của bộ đội ngày càng được nâng lên. Năm 1968, Đoàn 126 đặc công hải quân đã đánh chìm 90 chiếc tàu thuyền của địch trên sông Cửa Việt, ngăn chặn và làm tê liệt hoạt động vận chuyển đường thủy của chúng ở tuyến Cửa Việt- Đông Hà. Từ cuối năm 1968 đến năm 1972, Đoàn tiếp tục vừa xây dựng lực lượng vừa tổ chức đánh địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Nhiều tấm gương tiêu biểu

trong chiến đấu đặc công hải quân như các anh hùng Tạ Văn Thiệu (Mai Năng), Nguyễn Văn Tình, Hoàng Kim Nông, Đỗ Viết Cường, Lê Xuân Sinh, Lê Văn Úc, Liệt sĩ Nguyễn Hùng Lễ...

Trong 7 năm (1966-1973) cùng với huấn luyện bổ sung 5.000 cán bộ, chiến sĩ cho chiến trường miền Nam, trực tiếp chiến đấu trên chiến trường Cửa Việt-Đông Hà, Đoàn 126 đặc công hải quân đã chiến đấu hơn 300 trận, đánh chìm và đánh hỏng 336 tàu thuyền các loại của Mỹ, nguy, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh. Trong những năm 1974-1975, nhất là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đặc công hải quân đã phối hợp tiến công quân địch trong các chiến dịch Trị Thiên- Huế, Đà Nẵng, là lực lượng chủ lực tiến công giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và các đảo ven bờ khác, góp phần làm nên thắng lợi trọn vẹn của dân tộc.

6. Hải quân nhân dân Việt Nam tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, trực tiếp tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa và các đảo ven bờ, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi Hiệp định Pa ri được ký kết (tháng 1/1973), Quân chủng Hải quân tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức huấn luyện bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và vận chuyển chi viện chiến trường.

Đầu năm 1975, Bộ Tổng Tham mưu giao nhiệm vụ cho Quân chủng Hải quân: Đẩy mạnh chiến đấu độc lập và hiệp đồng cùng các lực lượng khác bảo vệ miền Bắc, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu ở phía Nam Quân khu 4 và bảo vệ tuyến giao thông vận tải đường biển, bảo đảm vững chắc sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam; đồng thời đẩy mạnh tham gia tác chiến và chi viện trực tiếp cho miền Nam. Nắm chắc tình hình, chuẩn bị sẵn sàng huy động lực lượng cao nhất khi thời cơ đến.

Cuối tháng 1/1975, Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Hải quân đã chỉ đạo giáo dục quán triệt nhiệm vụ, soát xét điều chỉnh các kế hoạch sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật, hậu cần, bổ sung lực lượng cho sẵn sàng chiến đấu, vận tải, tăng cường tuần tiễu bảo vệ phía Nam Quân khu 4; xây dựng các phương án tác chiến của tàu phóng lôi, tàu tên lửa và tên lửa cải tiến đất đối hải, kế hoạch hiệp đồng với các quân, binh chủng và di chuyển Trung đoàn 171 vào Sông Gianh; đẩy mạnh hoạt động đánh phá địch của đặc công hải quân Khu vực 5. Huy động các loại tàu vận tải, vận tải vũ trang, đánh cá... để làm nhiệm vụ vận chuyển. Đến ngày 20/3/1975, Quân chủng đã huy động 17 tàu thực hiện 82 lần chuyển vận chuyển được 7.682 tấn hàng, có 12 xe tăng và 31 xe bọc thép chi viện cho chiến trường.

Ngày 22/3/1975, Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng chủ trương lãnh đạo tập trung vào 4 nhiệm vụ chính: Huy động cao nhất lực lượng cho vận chuyển đáp ứng các yêu cầu đột xuất cho chiến trường với khả năng lớn nhất, kịp thời nhất và an toàn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đưa lực lượng các quân, binh chủng vào chiến trường nhanh nhất, an toàn nhất; Tăng cường lực lượng đặc công hải quân cho các chiến trường, đưa nhanh đặc công hải quân vào chiến đấu ở Đà Nẵng, đưa K5 tiến dần vào phía trong, đẩy mạnh hoạt động đánh phá phong tỏa giao thông, các căn cứ, phương tiện của địch, tăng cường lực lượng chuẩn bị tiếp quản và rà phá thủy lôi, bom mìn; Chuẩn bị lực lượng tiếp quản các vùng giải

phóng, các căn cứ của hải quân nguy, chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh sẽ đưa phương tiện tàu thuyền và cơ sở vật chất kỹ thuật vào để thành lập các đơn vị hải quân ở các khu vực mới giải phóng; Làm tốt nhiệm vụ chiến đấu ở miền Bắc.

Cùng với huy động cao nhất lực lượng tàu thuyền cho vận chuyển, ngày 25/3/1975, lực lượng đặc công K5 tiến vào cửa Thuận An thả thủy lôi để chặn địch tháo chạy ra biển trong chiến dịch Huế- Đà Nẵng. Ngày 29/3, lực lượng của K5 đi thuyền máy tiến vào phối hợp với đơn vị bạn giải phóng Đà Nẵng. Trên hướng đất liền, lực lượng của Đoàn 126 đặc công cũng tiến vào Đà Nẵng phối hợp đánh địch và bảo vệ an ninh sau khi giải phóng.

Cũng trong thời gian này, Bộ Tư lệnh Hải quân điều lực lượng tàu tên lửa của Trung đoàn 172 vào Vĩnh Linh cùng các tàu pháo của Trung đoàn 171 triển khai tiến công địch trên hướng biển. Chiều ngày 29/3/1975, biên đội tàu pháo của Trung đoàn 171 vào phối hợp với đơn vị bạn truy quét tàn quân địch ở bán đảo Sơn Trà và tiếp quản cảng Đà Nẵng.

Với tư tưởng chỉ đạo “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, từ ngày 2 đến 4/4/1975, các biên đội tàu tuần tiễu, tên lửa, phóng lôi, rà quét thủy lôi, vận tải của các đơn vị 171, 172, 125 vào Đà Nẵng tiếp tục phối hợp thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, truy quét địch và cùng các bộ phận lực lượng khác của Quân chủng tiếp quản các căn cứ hải quân địch ở Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh...

Để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, lực lượng của Quân chủng Hải quân làm nhiệm vụ chiến đấu, tiếp quản và bảo vệ biển, đảo sau giải phóng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Hải quân tiền phương đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, địa điểm đứng chân tại Đà Nẵng.

Phối hợp với các mũi tiến công địch trên các hướng, Quân chủng Hải quân tích cực thực hiện nhiệm vụ tiến công địch trên hướng biển; ngăn chặn, truy quét tàn quân địch chạy trốn ra phía biển. Đồng thời nhanh chóng tổ chức tiếp quản các căn cứ hải quân địch, tiến hành bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự và khẩn trương tổ chức rà quét thủy lôi, bom mìn, bảo đảm an toàn hoạt động giao thông trên các tuyến luồng lạch khu vực mới giải phóng.

Chấp hành chỉ thị của Thường trực Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tham mưu, ngày 5/4/1975, Quân chủng triển khai thực hiện nhiệm vụ tổ chức lực lượng phối hợp với một bộ phận đơn vị thuộc Quân khu 5 tiến công giải phóng các đảo do quân nguy Sài Gòn đóng giữ trên quần đảo Trường Sa. Ngày 14/4, ta giải phóng đảo Song Tử Tây, tiếp theo là các đảo Sơn Ca (25/4), Nam Yết (27/4), Sinh Tồn (28/4) và Trường Sa (29/4), kết thúc nhiệm vụ chiến đấu đặc biệt quan trọng cấp trên giao cho hải quân. Sau khi giải phóng Trường Sa, lực lượng đặc công và tàu thuyền của hải quân tiếp tục tiến công giải phóng đảo Cù Lao Thu và một số đảo ven bờ khác.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh giành thắng lợi, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Ngày 1/5/1975, một số tàu của các trung đoàn 171, 172, 125 cùng với lực lượng của Đoàn 126 đặc công

hải quân phối hợp với lực lượng của Sư đoàn 3 làm nhiệm vụ giải phóng Côn Đảo và đưa các chiến sĩ bị địch bắt giam cầm, tù đày ở Côn Đảo về đất liền. Tiếp đó, từ ngày 6/5 đến giữa tháng 6/1975, lực lượng tàu của các trung đoàn 172, 125, đặc công của Đoàn 126 phối hợp với Đoàn hải quân Phú Quốc và máy bay của không quân tiến công đánh đuổi bọn phản động Campuchia, giải phóng các đảo và quần đảo ở phía Tây Nam, góp phần giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

III. XÂY DỰNG HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI, BẢO VỆ VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, THÊM LỰC ĐỊA CỦA TỔ QUỐC VÀ LÀM NHIỆM VỤ QUỐC TẾ CAO CẢ ĐỐI VỚI CAMPUCHIA VÀ LÀO GIAI ĐOẠN 1975-2010

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Nhiệm vụ của Quân chủng Hải quân lúc này là bảo vệ giữ vững chủ quyền biển, đảo, thêm lực địa của Tổ quốc thống nhất.

Để hoàn thành nhiệm vụ, Quân chủng Hải quân phải được xây dựng, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trong năm 1975, đồng thời với làm nhiệm vụ tiếp quản các cơ sở vật chất, kỹ thuật, căn cứ, kho tàng... thu được của địch, bảo vệ an ninh an toàn vùng mới giải phóng; tiến hành rà quét thủy lôi, bom mìn; tuần tiễu bảo vệ trên các khu vực sông, biển; tổ chức đăng ký trình diện của các đối tượng sĩ quan, nhân viên chế độ vừa bị đánh đổ và truy quét tàn quân địch, Quân chủng từng bước tiến hành củng cố, tăng cường lực lượng. Thành lập Hạm đội 171 trên cơ sở Trung đoàn 171 để làm nhiệm vụ bảo vệ vùng biển ở phía Nam và Lữ đoàn 172 trên cơ sở Trung đoàn 172 làm nhiệm vụ bảo vệ vùng biển ở phía Bắc; Lữ đoàn 126 hải quân đánh bộ trên cơ sở Trung đoàn 126 đặc công hải quân và Trung đoàn 46 bộ binh; thành lập các đơn vị bảo vệ đảo Phú Quốc, Nam Du, Thổ Chu, Côn Đảo; tách Trường Sĩ quan Hải quân thành 2 trường, một ở Quảng Yên và một ở Nha Trang; thành lập Trung đoàn 131 công binh hải quân trên cơ sở Tiểu đoàn công binh công trình và tiếp nhận thêm Trung đoàn 83 công binh của Quân khu 5 để làm nhiệm vụ xây dựng các công trình hải quân; chuyển Đoàn 125 thành Hải đoàn tàu vận tải quân sự; tiếp nhận Trung đoàn 101 bảo vệ đảo của Quân khu 9 (sau này là Lữ đoàn 101); thành lập các xưởng sửa chữa, các đơn vị kho trên cơ sở các xưởng, trạm sửa chữa, kho tàng thu được của địch.

Từ năm 1976 đến năm 1990, Quân chủng một mặt tiến hành điều chỉnh tổ chức biên chế lực lượng theo hướng tinh, gọn, mạnh. Trên cơ sở không ngừng nâng cao về chất lượng, Quân chủng rút gọn một số đơn vị đầu mối cho phù hợp và thành lập thêm các đơn vị lữ đoàn tàu mới, các hải đoàn tàu đánh cá, đoàn tên lửa bờ... bảo đảm có đủ các thành phần lực lượng tàu chiến đấu, tàu vận tải quân sự, tàu đánh cá vũ trang, đơn vị tên lửa bờ, tàu ngầm trinh sát, lực lượng hải quân đánh bộ, đặc công hải quân; củng cố, xây dựng các trường sĩ quan, các trường huấn luyện sơ cấp chuyên môn kỹ thuật và trường trung cấp kỹ thuật Hải quân; xây dựng Viện Kỹ thuật- cơ quan nghiên cứu, phát triển kỹ thuật hải quân; thành lập mới một số phòng, ban cơ quan Bộ Tư lệnh đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; củng cố các nhà máy, xí nghiệp, trạm sửa chữa kỹ thuật, các kho tàng, đài trạm; từng bước nâng cấp hệ thống các cơ sở hạ tầng... đáp ứng yêu cầu

hoạt động bảo vệ chủ quyền, tham gia lao động sản xuất phát triển kinh tế đất nước và làm nhiệm vụ quốc tế. Mặt khác, Quân chủng tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc; nêu cao vai trò làm nòng cốt trong xây dựng, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng nhân dân trên các vùng biển, đảo, nhất là các vùng biển trọng điểm, quần đảo Trường Sa và khu vực DK. Đồng thời nắm vững tình hình, chủ động, tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước giải quyết kịp thời, chính xác những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo cũng như về chiến lược biển và đẩy mạnh xây dựng Quân chủng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong điều kiện đất nước còn có nhiều khó khăn, tình hình thế giới, khu vực và trên Biển Đông có nhiều tác động ảnh hưởng, song Hải quân nhân dân Việt Nam đã vượt qua khó khăn, thử thách, ngày càng được xây dựng, phát triển vững mạnh về mọi mặt, nhất là từ sau khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986).

Với ý chí quyết tâm, tinh thần tự lực, tự cường, mưu trí, sáng tạo tích cực khắc phục khó khăn, Hải Quân nhân dân Việt Nam đã từng bước được xây dựng phát triển với nhiều thành phần lực lượng, trình độ tham mưu, tác chiến, làm chủ khoa học kỹ thuật quân sự hải quân dân được nâng cao. Bản lĩnh chính trị của bộ đội không ngừng được rèn luyện vững vàng, ý chí quyết tâm, tinh thần sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống; bảo đảm cho Quân chủng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc. Nổi bật là đã chiến đấu, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo phía Tây Nam những năm 1975- 1979; kiên cường đấu tranh bảo vệ giữ vững chủ quyền quần đảo Trường Sa, nhất là trong những năm 1978- 1990, đặc biệt là năm 1987-1990 đã kiên trì đấu tranh, tổ chức đóng giữ, bảo vệ thêm 17 đảo, bãi cạn, trong đó năm 1987-1988 đóng giữ thêm 12 bãi cạn, đưa tổng số lên 21 đảo với 33 điểm đóng quân ở Trường Sa, không cho Trung Quốc mở rộng xâm chiếm trái phép trên quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đã tổ chức xây dựng các nhà giàn, đóng giữ bảo vệ thềm lục địa phía Nam. Thường xuyên tổ chức tuần tiễu quản lý bảo vệ các vùng biển, nhất là vùng biển trọng điểm, đồng thời tích cực góp phần xây dựng phát triển kinh tế đất nước, nhất là hoạt động đánh bắt hải sản, vận tải hàng hóa, xây dựng nâng cao khả năng sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng và làm kinh tế.

Những năm 1991- 2010, được sự đầu tư quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp, ngành Trung ương, địa phương, sự ủng hộ của nhân dân trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài, sự nỗ lực cố gắng của toàn Quân chủng, Hải Quân nhân dân Việt Nam được xây dựng phát triển với tốc độ nhanh hơn, mạnh hơn, thành lập thêm những đơn vị lực lượng mới như Vùng 2 Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam, một số lữ đoàn tàu, đơn vị tên lửa bờ, nâng cấp đào tạo ở Học viện Hải quân; củng cố, xây dựng thêm một số cơ quan chuyên môn, các trung tâm quan trắc- đo lường chất lượng.

Bám sát các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhất là các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, Nghị quyết Trung ương 8, khóa IX,

Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, tình hình yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội, Quân chủng, các hoạt động công tác tham mưu quân sự, công tác đảng, công tác chính trị, công tác kỹ thuật, công tác hậu cần, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất làm kinh tế, đối ngoại quân sự... của Quân chủng không ngừng được nâng cao về chất lượng, hiệu quả. Trình độ tham mưu, tác chiến, trình độ nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân sự hải quân ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, phương tiện, vũ khí trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại. Cấp ủy, chỉ huy các cấp luôn tỏ rõ bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao và khả năng tổ chức chỉ huy đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ và sẵn sàng chấp nhận hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc. Các hoạt động công tác chính sách, dân vận, tuyên truyền biển đảo, thu hút nguồn nhân lực và công tác quần chúng được tiến hành tích cực với nhiều nội dung, hình thức phong phú, mang lại hiệu quả cao. Công tác bảo đảm đời sống, hậu cần, kỹ thuật ngày càng tiến bộ, đầy đủ, kịp thời và chất lượng tốt; các hệ thống cơ sở bảo đảm về hậu cần, kỹ thuật được xây dựng ngày càng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thời bình cũng như khi có chiến tranh xảy ra... Kết quả, Quân chủng đã tạo sức mạnh tổng hợp, bảo đảm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhiều lần kiên cường đấu tranh, ngăn cản, xua đuổi quyết liệt các giàn khoan, tàu thăm dò và các loại tàu khác của Trung Quốc ngang nhiên hoạt động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam ở vùng biển trong vịnh và cửa vịnh Bắc Bộ, ở khu vực biển miền Trung, khu vực thềm lục địa phía Nam... Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên biển để phát triển đất nước.

Đẩy mạnh xây dựng các công trình, nâng cao khả năng phòng thủ bảo vệ trên các đảo và nhà giàn DK1, nhất là quần đảo Trường Sa, làm cho các đảo không chỉ trở thành những pháo đài thép mà còn đồng thời là cơ sở xây dựng, phát triển kinh tế và du lịch biển của đất nước. Xây dựng, phát triển có hiệu quả các cơ sở sản xuất kinh tế quốc phòng, nổi bật như Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn là một trong những doanh nghiệp đứng trong top đầu của cả nước về tính năng động, hiệu quả và khả năng xây dựng, phát triển. Hệ thống các nhà máy, xưởng trạm ngày càng được đầu tư nâng cấp cả về con người, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại, bảo đảm có khả năng sửa chữa lớn, kể cả sửa chữa tàu hàng vạn tấn của nhà nước và nước ngoài, đóng tàu chiến loại nhỏ và các tàu vận tải phục vụ hoạt động vận chuyển của Quân đội, Quân chủng, các công ty trong nước và nước bạn Lào, Campuchia...

Bên cạnh đó, Quân chủng thực hiện tốt nhiệm vụ quốc tế cao cả, tổ chức lực lượng tàu chiến đấu, tàu vận tải, pháo binh, hải quân đánh bộ... tham gia chiến đấu đánh đuổi quân Khmer đỏ ra khỏi biên giới và các đảo chúng xâm chiếm trái phép ở phía Tây Nam, đồng thời tham gia lực lượng quân tình nguyện Việt Nam giúp nhân dân Campuchia giải phóng đất nước khỏi chế độ diệt chủng của bọn phản động Pôn-pốt- Iêngxary. Tiếp sau đó, liên tục 10 năm từ 1979 đến 1989, Quân chủng đã tổ chức lực lượng trực tiếp giúp bạn vừa truy quét tiêu diệt tàn quân địch, vừa tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng chính trị ở địa phương, xây dựng,

huấn luyện lực lượng hải quân Campuchia, sửa chữa khôi phục các phương tiện tàu thuyền, cơ sở vật chất kỹ thuật hải quân, đồng thời viện trợ cho bạn một số tàu chiến đấu và đào tạo, huấn luyện giúp bạn hàng nghìn cán bộ, sĩ quan, nhân viên kỹ thuật hải quân, tạo điều kiện để nâng cao khả năng bảo vệ chính quyền và thành quả cách mạng của bạn, giúp nhân dân Campuchia xây dựng, bảo vệ cuộc sống mới hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Cùng với làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Hải quân nhân dân Việt Nam đã thực hiện tốt nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Ngay từ cuối năm 1975, Quân chủng đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ giúp Lào và chỉ đạo chặt chẽ trong quan hệ với bạn về sửa chữa tàu; cố gắng tận dụng khả năng hiện có để tổ chức sửa chữa giúp bạn và chuẩn bị sẵn sàng nhận số học viên của Lào sang học tập tại Trường Sĩ quan Hải quân I. Tiếp những năm sau đó, đã nhiều đợt đưa các đội công tác đặc biệt gồm những cán bộ, công nhân kỹ thuật sang đất nước Lào giúp bạn khảo sát, sửa chữa, khôi phục tàu thuyền, trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng kỹ thuật tay nghề cho cán bộ, công nhân của bạn; xây dựng các xưởng, trạm, cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, vũ khí trang bị thủy quân cho bạn, giúp bạn huấn luyện, xây dựng lực lượng thủy quân; viện trợ cho bạn một số tàu đóng mới và hàng trăm tấn vật tư, phụ tùng thiết bị kỹ thuật...

Đồng thời, hàng năm tiến hành các khóa đào tạo với lưu lượng hàng trăm sĩ quan, nhân viên kỹ thuật của hải quân Campuchia và thủy quân Lào tại Trường Sĩ quan Hải quân (nay là Học viện Hải quân) và Trường Trung cấp kỹ thuật Hải quân (nay là Cao đẳng kỹ thuật Hải quân)...

Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng trong điều kiện hội nhập quốc tế, Quân chủng Hải quân đã đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại quân sự với hải quân các nước trong khu vực và thế giới nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, hợp tác hữu nghị trên tinh thần các bên cùng có lợi. Năm 2001 Quân chủng Hải quân bắt đầu tổ chức hoạt động tuần tra chung với Hải quân Hoàng gia Thái Lan và tiếp sau đó là Hải quân Hoàng gia Campuchia, Hải quân Trung Quốc và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện tuần tra chung với hải quân Phi-líp-pin và Ma-lai-xi-a; thường xuyên duy trì đường dây nóng với Tư lệnh hải quân các nước trong khu vực; tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, thăm quan, ký kết với hải quân các nước cùng trao đổi học tập, hợp tác với nhau trên tinh thần giữ vững ổn định hòa bình để cùng xây dựng, phát triển.

Nhiều tập thể và cá nhân đã nêu tấm gương công hiến, hy sinh anh dũng, trở thành Anh hùng Lực lượng vũ trang và Anh hùng Lao động trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc như Lữ đoàn 146, Lữ đoàn hải quân đánh bộ 101/Vùng 4; Lữ đoàn công binh 131; Hải đội 811 (Lữ đoàn 171), Tiểu đoàn DK1 (Vùng 2); các tàu HQ203, HQ202, HQ505, HQ931, HQ331, HQ851, VH791; các liệt sĩ Trần Văn Phương (Chỉ huy trưởng đảo Gạc Ma), liệt sĩ Vũ Phi Trì (Thuyền trưởng tàu HQ604), liệt sĩ Vũ Quang Chương (Chỉ huy trưởng nhà giàn DK1/6), Nguyễn Văn Lan (chiến sĩ Trung đoàn công binh 83), Vũ Huy Lễ (Thuyền trưởng HQ505), Chuẩn Đô đốc Nguyễn Đăng Nghiêm (Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn)...

IV. XÂY DỰNG HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020

Quán triệt chủ trương lãnh đạo của Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong giai đoạn mới và tiếp tục phương hướng xây dựng phát triển hiện đại mà Đảng bộ Quân chủng đã xác định từ những năm 2007, 2008 và đang từng bước được thực hiện cùng với đẩy mạnh thực hiện Đề án 1492 về “Quy hoạch tổng thể nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ quần đảo Trường Sa, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam giai đoạn 2006- 2010, tầm nhìn 2020”. Giữa tháng 8/2010, Đại hội Đảng bộ Quân chủng Hải quân lần thứ XI đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng Quân chủng trong những năm 2005-2010, đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và xây dựng Quân chủng những năm 2010- 2015, trong đó, đã xác định chủ trương đẩy mạnh xây dựng Quân chủng theo hướng *cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, có đủ các thành phần lực lượng binh chủng chiến đấu hiện đại để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong điều kiện mới. Chủ trương trên đã được Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ IX nhất trí quyết định Hải quân là một trong 5 đơn vị đầu tiên của toàn quân được đầu tư xây dựng hiện đại trong phương hướng xây dựng Quân đội những năm 2010-2015. Từ đây, Hải quân nhân dân Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn xây dựng mới, xây dựng Quân chủng hiện đại. Đến Đại hội XII của Đảng tiếp tục xác định Quân chủng Hải quân là một trong các lực lượng của quân đội được ưu tiên tiến thẳng lên hiện đại.

Được Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân quan tâm, đầu tư xây dựng nên giai đoạn 2010-2020 là thời kỳ Hải quân nhân dân Việt Nam phát triển với tốc độ rất nhanh, tạo bước biến đổi quan trọng cả về lượng và chất. Cùng lúc, Quân chủng tập trung đầu tư mua sắm, đóng mới nhiều phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại như tàu hộ vệ tên lửa Gepard 3.9; máy bay EC-225, DHC-6; tàu ngầm ki lô 636 thế hệ mới; tên lửa bờ thế hệ mới; tàu pháo được thiết kế chế tạo mới, vận hành thao tác tự động... Xây dựng, phát triển thêm những đơn vị lực lượng mới như Lữ đoàn Không quân hải quân 954, Lữ đoàn Tàu ngầm hiện đại 189, Lữ đoàn Tên lửa bờ 681, 682, 685, Lữ đoàn tàu pháo- Tên lửa 167, nâng cấp các vùng lên Bộ Tư lệnh vùng Hải quân tương đương quân đoàn, một số trung đoàn lên lữ đoàn, các tiểu đoàn ra đa lên trung đoàn...

Hoàn chỉnh tổ chức biên chế Hải quân theo hướng đủ 5 thành phần cơ bản (Tàu mặt nước, Tàu ngầm, Tên lửa - Pháo bờ biển, Không quân Hải quân, Hải quân đánh bộ, Đặc công Hải quân). Quán triệt, triển khai thực hiện NQTW 6, khóa XII về “Một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kế hoạch của Bộ Quốc phòng về tổ chức lực lượng Quân đội đến năm 2021, Đề án “Xây dựng Quân chủng Hải quân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Thường vụ Đảng ủy Quân chủng chỉ đạo rà soát, xây dựng biểu tổ chức, biên chế cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc thành lập mới, điều chuyển, sáp nhập, nâng cấp, giải thể; điều chuyển khỏi Quân chủng các đơn vị, đặt

tên dân sự cho các tàu. Tổ chức lại Vùng 4, Trường CDKT Hải quân, lữ đoàn công binh, đặc công. Tiếp nhận tàu ngầm, máy bay, tàu kiểm ngư, đưa vào đội hình chiến đấu của Quân chủng. Tập trung thực hiện quyết liệt Kết luận số 16 của Bộ Chính trị, xây dựng Quân chủng theo hướng tinh, gọn, mạnh, giảm từ 27 xuống còn 20 đầu mỗi đơn vị trực thuộc Quân chủng. Thực hiện chủ trương giảm 10% quân số cơ quan Bộ Tư lệnh Quân chủng đảm bảo thời gian, kế hoạch.

Bám sát các nghị quyết lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Nghị quyết số 36, Hội nghị BCH TW8 khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân chủng lần thứ XII, cùng với chủ động tham mưu kịp thời cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về xử lý, giải quyết những vấn đề có liên quan đến tình hình trên biển, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo và quan tâm xây dựng Hải quân tiến lên hiện đại, Quân chủng Hải quân thường xuyên duy trì tốt các hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa, đẩy mạnh việc củng cố xây dựng, nâng cao khả năng bảo vệ, giữ vững chủ quyền trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, các nhà giàn DK1. Hoàn thành ký kết tuyên truyền biển đảo với 63 tỉnh, thành phố và 15 cơ quan Trung ương, cơ quan thông tấn báo chí trước 19 tháng so với kế hoạch đề ra. Chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, địa phương 28 tỉnh, thành phố ven biển trong kiểm soát ngư trường theo Nghị định số 45 của Chính phủ và ký kết chương trình “Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển” giai đoạn 2019-2025 góp phần quan trọng động viên ngư dân sẵn sàng tham gia cùng Hải quân và các lực lượng thực hiện nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Trước những diễn biến hết sức phức tạp, căng thẳng trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Quân chủng một mặt tăng cường hoạt động theo dõi, tuần tiễu quản lý vùng biển, nắm, phát hiện kịp thời mọi động thái của lực lượng nước ngoài, mặt khác, nhanh chóng triển khai xử trí linh hoạt, hiệu quả các tình huống; nhanh chóng, nhạy bén, tham mưu kịp thời, chính xác cho cấp trên về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

Quán triệt thực hiện đúng các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, nắm vững phương châm chỉ đạo tác chiến; bình tĩnh, nhanh, nhạy, khôn khéo chỉ huy điều hành xử trí kiên quyết, kịp thời, đúng đối sách các tình huống trên các vùng biển đảo, đặc biệt là trong bảo vệ an toàn các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí của ta và đấu tranh với các hoạt động của “nước ngoài” xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam; bảo vệ vững chắc chủ quyền giữ vững môi trường hòa bình trên biển và mối quan hệ với các nước trong khu vực.

Cùng với tiếp tục củng cố, xây dựng vững mạnh về chính trị, nâng cao bản lĩnh, ý chí quyết tâm của bộ đội, Quân chủng tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng huấn luyện. Tập trung huấn luyện làm chủ các phương tiện vũ khí mới được trang bị; tổ chức luyện tập, diễn tập; nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành, xử trí tình huống của cán bộ và khả năng thực hành chiến đấu của bộ đội, với nhiều

quy mô khác nhau, bảo đảm an toàn tuyệt đối, đặc biệt tổ chức thành công các cuộc diễn tập BĐ-16, TL-17, ML-18, RC-19... thông qua đó nâng cao khả năng SSCĐ của các đơn vị, lực lượng; trình độ và khả năng SSCĐ của Quân chủng không ngừng củng cố và phát triển. Tích cực, chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhân dân trên các vùng biển, đảo trong- điều kiện thời tiết phức tạp; cứu chữa điều trị, giúp đỡ nhân dân vùng thiên tai, bão lũ... nhất là trong phối hợp tìm kiếm máy bay Su30-MK2; KASA-212 của Quân chủng Phòng không- Không quân bị nạn trên biển và tham gia ứng phó sự cố tràn dầu, cung ứng nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt cho bà con ngư dân vươn khơi bám biển. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nhân dịp kỷ niệm 40 năm chiến công trong chống đế quốc Mỹ phong tỏa sông biển miền Bắc bằng thủy lôi và bom từ trường; kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống đánh thắng trận đầu của Hải quân và quân dân miền Bắc trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ; 50 năm Ngày truyền thống đặc công Hải quân; 60 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam và đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ mới; đặc biệt, lần đầu tiên Quân chủng được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của Trung ương và địa phương có liên quan để làm công tác chuẩn bị mọi mặt cho tổ chức thành công Lễ kỷ niệm cấp quốc gia nhân dịp 50 năm Ngày truyền thống mở đường Hồ Chí Minh trên Biển Đông, có sức lan tỏa sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân trong cả nước. Làm tốt công tác chính sách, nhất là thực hiện các chính sách đối với người có công, các hoạt động tình nghĩa, chính sách hậu phương quân đội và nghiên cứu, đề xuất mới các chế độ, chính sách đối với các đơn vị, lực lượng đặc thù của Quân chủng... Đồng thời, tích cực tiến hành nhiều việc làm cụ thể góp phần giữ vững ổn định chính trị trên đất liền để xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Các hoạt động hợp tác quốc tế của Quân chủng Hải quân đã được tiến hành chủ động, tích cực, từng bước phát triển đi vào chiều sâu, thực chất và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đã tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp với Hải quân các nước láng giềng; tăng cường đối ngoại quốc phòng với Hải quân một số nước đối tác truyền thống; củng cố, phát triển quan hệ với Hải quân các nước lớn; thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương với các nước ASEAN; mở rộng quan hệ với Hải quân các nước trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động đối ngoại quốc phòng của Quân chủng Hải quân là điểm sáng trong các hoạt động đối ngoại quốc phòng. Tích cực tham gia vào các hoạt động thủy đặc quốc tế; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao... tham gia giải quyết các tranh chấp.

Trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, Hải quân nhân dân Việt Nam đã lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc và đặc biệt xuất sắc, có những chiến công như huyền thoại, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Những thành tích ấy được khái quát thành 8 chiến công tiêu biểu của Hải quân nhân dân Việt Nam, là:

- (1) Đánh thắng trận đầu ngày 2 và 5 tháng 8 năm 1964
- (2) Cùng quân, dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ

(3) Làm nòng cốt đánh thắng chiến tranh phong tỏa sông biển miền Bắc bằng thủy lôi và bom từ trường của đế quốc Mỹ

(4) Mở đường Hồ Chí Minh trên biển Đông- con đường huyền thoại để vận tải chi viện cho chiến trường miền Nam

(5) Chiến công trong tác chiến đặc công Hải quân, một cách đánh độc đáo, sáng tạo và hiệu quả cao

(6) Tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

(7) Chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo phía Tây Nam và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia và Lào

(8) Xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm nòng cốt quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc

65 năm qua, Hải quân nhân dân Việt Nam đã hai lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; được tặng thưởng 02 Huân chương Sao Vàng, 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 02 Huân chương Độc lập hạng Nhất và hạng Nhì, 03 Huân chương Quân công (1 hạng Nhất và 2 hạng Nhì), 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, 1 Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1963) và 1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

79 lượt tập thể được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động. Trong đó có 1 tập thể được tuyên dương 3 lần (Đội 1 Đoàn 126 đặc công hải quân); 6 tập thể được tuyên dương 2 lần (Đoàn 125 tàu vận tải quân sự, Đoàn 126 đặc công hải quân, Trung đoàn 83 công binh hải quân, Lữ đoàn 101 hải quân đánh bộ, Trung đoàn 131 công binh hải quân, Tàu 41 nay là HQ671).

45 đồng chí được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và 2 đồng chí được tuyên dương Anh hùng Lao động.

7.254 lượt tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc và Huân chương Lao động các hạng. Gần 37.000 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; Huân, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang và Huân chương Chiến sĩ Giải phóng các hạng.

2 tập thể được tặng Huân chương Ít xa la của Lào và Huân chương Ăng co của Campuchia.

Phần thứ Hai

TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. TRUYỀN THỐNG VỀ VANG

Trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu, phát triển và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong Quân chủng đã nối tiếp nhau xây đắp nên truyền thống về vang: *“Chiến đấu anh dũng; Mưu trí sáng tạo; Làm chủ vùng biển; Quyết chiến, quyết thắng”*.

Truyền thống đó là sự kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, của quân đội trong điều kiện mới, đồng thời là kết quả của sự giác ngộ về mục tiêu lý tưởng chiến đấu của biết bao thế hệ nhằm giành lại độc lập dân tộc, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình trên biển. Những chiến công của 65 năm qua thể hiện ý chí quyết cường, dám đánh, quyết đánh và biết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Là biểu hiện sinh động của sự sáng tạo trong việc quán triệt đường lối quân sự của Đảng và vận dụng kinh nghiệm chiến đấu của cha ông trong nghệ thuật tác chiến trên biển. Mỗi chiến công của Quân chủng đã và đang được tiếp sức bởi hào khí của Bạch Đằng, Vạn Kiếp, Hàm Tử, Chương Dương.... Những đặc trưng tiêu biểu của truyền thống đó là:

1. Chiến đấu anh dũng: Là nét đặc trưng tiêu biểu, niềm tự hào của Hải quân nhân dân Việt Nam về ý chí quyết tâm và tinh thần “*dám đánh, quyết đánh và biết đánh thắng*” kẻ thù cho dù chúng có vũ khí hiện đại, tối tân và tiềm lực quân sự hơn ta gấp nhiều lần.

Là Quân chủng làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ giữ vững chủ quyền quốc gia trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc, Hải quân nhân dân Việt Nam luôn tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn thử thách, hiểm nguy, trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng sẵn sàng chiến đấu quên mình vì mục tiêu cao cả trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trực tiếp đương đầu với những âm mưu, thủ đoạn vô cùng hiểm độc và vũ khí trang bị tối tân, hiện đại của kẻ thù, cán bộ, chiến sĩ hải quân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm, với tinh thần “*còn người còn tàu, còn một người vẫn chiến đấu, còn một viên đạn vẫn bắn thù*”, kiên cường bám trụ, quyết tâm chiến thắng.

Thực tiễn lịch sử 65 năm của Quân chủng đã khẳng định: trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, Hải quân nhân dân Việt Nam luôn thể hiện ý chí chiến đấu kiên cường, dũng cảm và giành thắng lợi vẻ vang. Đó là sự kế thừa xuất sắc dòng máu lạc hồng, truyền thống anh dũng trong dựng nước và giữ nước của dân tộc, tinh thần “*không để bị khuất phục*” của cha ông ta kết hợp với quán triệt sâu sắc quan điểm, tư tưởng cách mạng tiến công trong thời đại Hồ Chí Minh; phát huy bản chất, truyền thống “*sẵn sàng chiến đấu, hy sinh... nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*” của Quân đội nhân dân Việt Nam; nêu cao tinh thần *dám đánh, quyết đánh và quyết đánh thắng* kẻ thù, trở thành truyền thống tiêu biểu, niềm tự hào, nguồn cổ vũ động viên và tư tưởng chỉ đạo quyết tâm hành động của toàn Quân chủng trong xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành trong quá khứ cũng như hiện tại và tương lai.

2. Mưu trí, sáng tạo: Là nét đặc trưng tiêu biểu về trí thông minh, tinh thần sáng tạo, biết vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hiểm nguy để đánh thắng kẻ thù, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của bộ đội hải quân.

Là lực lượng làm nhiệm vụ chiến đấu trên môi trường sông biển có rất nhiều khó khăn phức tạp, căng thẳng, nguy hiểm. Song trong điều kiện hoàn cảnh nào cán bộ, chiến sĩ hải quân cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bởi họ đã đoàn kết một lòng, phát huy trí thông minh, tinh thần sáng tạo, mưu trí vượt qua những thử thách đầy cam go để giành thắng lợi.

Trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân và phong tỏa sông biển bằng thủy lôi, bom từ trường của đế quốc Mỹ, hay trong tác chiến đặc công hải quân, trong vận tải chi viện chiến trường và trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, làm kinh tế quốc phòng...bộ đội hải quân đã phát huy trí thông minh, lòng dũng cảm và tinh thần sáng tạo vượt qua khó khăn, lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc, có những chiến công như huyền thoại. Trải qua 65 năm xây dựng, trưởng thành, Quân chủng Hải quân gặp phải muôn vàn khó khăn thử thách song tất cả những khó khăn thử thách ấy đều đã bị khuất phục trước ý chí quyết tâm và trí thông minh, sáng tạo của bộ đội hải quân. Sự thông minh, mưu trí, sáng tạo để làm nên chiến thắng được hun đúc qua các thời kỳ xây dựng, trưởng thành của Quân chủng Hải quân; trở thành truyền thống tiêu biểu, được các thế hệ trong Quân chủng không ngừng giữ vững và phát huy.

3. Làm chủ vùng biển: Là nét đặc trưng tiêu biểu vốn có của Hải quân nhân dân Việt Nam, thể hiện vai trò là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền trên các vùng biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc.

Là một lực lượng mang tính đặc thù cao của quân đội làm nhiệm vụ trong môi trường đặc biệt, phạm vi quản lý, bảo vệ rộng, hoạt động trong điều kiện nhiều khó khăn, phức tạp khó lường. Song, Hải quân nhân dân Việt Nam luôn đoàn kết thống nhất chặt chẽ, phát huy tinh thần chủ động, tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ làm nòng cốt quản lý, chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền trên các vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

Trong chiến tranh hay khi đất nước đã hòa bình, cán bộ, chiến sĩ Hải quân luôn xác định tốt nhiệm vụ, đoàn kết, vững vàng vượt qua khó khăn thử thách, kiên cường chiến đấu và chiến thắng địch, tích cực, chủ động tổ chức tuần tiễu, trực canh quản lý, bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh trật tự trên các vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

Có thể nói, 65 năm qua, dù trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, thử thách phức tạp đến thế nào, Hải quân nhân dân ta với ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm, sự nhạy bén và trí thông minh, sáng tạo đã làm xoay chuyển tình hình để giành thắng lợi, thực sự làm chủ trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đó là một trong những truyền thống tiêu biểu trong lịch sử xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Quân chủng Hải quân anh hùng. Truyền thống đó đã và đang được mọi quân nhân, công nhân viên quốc phòng toàn Quân chủng tiếp tục phát huy trong giai đoạn mới.

4. Quyết chiến, quyết thắng: Là nét đặc trưng tiêu biểu thể hiện tinh thần “khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”, không bao giờ chịu khuất phục trước bất cứ kẻ thù hay lực cản nào, với ý chí quyết tâm đến cùng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của Hải quân nhân dân Việt Nam, vì sự nghiệp giải phóng, xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc, vì sự bình yên của biển, đảo và hạnh phúc của nhân dân.

Hoạt động trong môi trường đặc thù có nhiều khó khăn, phức tạp, đối tượng tác chiến có tiềm lực và khả năng phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại hơn ta gấp nhiều lần. Song bất kể trong tình huống, điều kiện, hoàn cảnh nào, ở đâu, Hải quân nhân dân Việt Nam luôn thể hiện rõ ý chí quyết tâm chiến đấu, tinh thần triệt để cách mạng và tư tưởng không ngừng tiến công, không bao giờ lùi bước trước những khó khăn, thử thách hiểm nguy, kiên quyết, kiên trì thực hiện đến cùng để giành thắng lợi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong chiến đấu với kẻ thù, dù ở trên đất liền, gần hậu phương hay giữa biển khơi, trên hải đảo xa bờ hoặc ngay trong vùng địch tạm chiếm, cán bộ, chiến sĩ hải quân luôn tỏ rõ là lực lượng có bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường, không sợ gian khổ, ác liệt, hy sinh, nêu cao tinh thần quyết chiến và quyết thắng, chủ động, tích cực, mưu trí tiến công tiêu diệt địch, lập nên nhiều chiến công hiển hách, có những chiến công như huyền thoại. Những khi gặp tình huống hiểm nghèo, ranh giới giữa sự sống và cái chết vô cùng mỏng manh, cán bộ, chiến sĩ hải quân vẫn một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, gan dạ đánh địch đến viên đạn cuối cùng, hơi thở cuối cùng, quyết không để vũ khí, con tàu rơi vào tay địch, không để bị lộ bí mật về con đường vận chuyển chi viện chiến trường, đã hy sinh anh dũng trước mặt quân thù, khiến cho chúng phải bàng hoàng và vô cùng thán phục. Đó là sự hy sinh làm nên chiến thắng, sáng ngời bản lĩnh, ý chí quyết chiến, quyết thắng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của bộ đội Hải quân.

Trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, bộ đội Hải quân đã phát huy truyền thống nhân nghĩa của cha ông và thực hiện đúng tư tưởng chỉ đạo của Đảng, bảo đảm tinh thần hòa hiếu, đoàn kết, hữu nghị, vừa kiên trì tuyên truyền thuyết phục, vừa bình tĩnh, khôn khéo trong xử trí tình huống; có thái độ kiên quyết không khoan nhượng trước hành động xâm phạm chủ quyền của nước ngoài; không để bị mắc mưu khiêu khích cho dù có phải hy sinh, tổn thất, giữ vững hòa bình, ổn định trên các vùng biển. Kiên cường, dũng cảm vật lộn với sóng dữ, bão giông... để tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trên biển. Nêu cao tinh thần sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn trong thực hiện kết hợp quốc phòng với kinh tế, tổ chức tốt lao động sản xuất làm kinh tế với thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

II. NGUYỄN NHÂN

Lịch sử 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Hải quân nhân dân Việt Nam, khẳng định rằng:

1. Nguồn gốc sức mạnh và mọi thắng lợi của Quân chủng là do có sự lãnh đạo sáng suốt, sự quan tâm, giáo dục và rèn luyện của Đảng và Bác Hồ kính yêu, có đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo, có sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, sự chỉ đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cơ quan Bộ trong mọi nhiệm vụ và hoàn cảnh chiến đấu, xây dựng, hoạt động và phát triển của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Đảng và Bác Hồ đặc biệt quan tâm đến xây dựng Hải quân nhân dân trở thành một Quân chủng có đủ sức cùng toàn dân, toàn quân đảm đương nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Bác Hồ đã 3 lần về thăm và động viên bộ đội Hải quân. Bác ân cần dạy các chiến sĩ hải quân từ động tác chèo thuyền, cuộn dây mồi đến đội mũ dài hải quân; tự tay Bác lái con tàu đi biển và Người căn dặn: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”.

Mỗi chiến thắng của Hải quân nhân dân Việt Nam có sự đánh giá, động viên kịp thời của Đảng, của Bác.

2. Đó là nhờ có sự tận tình giúp đỡ, hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ của các quân khu, quân chủng, binh chủng bạn, của các cơ quan Nhà nước, đảng bộ, chính quyền và sự thương yêu đùm bọc của nhân dân các địa phương, nhất là các địa phương ven biển đã góp phần vào chiến thắng, trưởng thành của Quân chủng. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo của Tổ quốc ngày nay, Hải quân nhân dân Việt Nam không ngừng được chi viện của quân dân cả nước. Nhất là từ năm 1998 đến nay, nhân dân cả nước đã dành cho bộ đội hải quân sự chi viện, giúp đỡ lớn lao, có tác dụng hỗ trợ mạnh mẽ không những về mặt chính trị tinh thần mà còn giúp cho Hải quân giảm bớt những khó khăn trong việc cải thiện đời sống của bộ đội trên tàu, trên đảo và nhà giàn.

3. Là tinh thần hy sinh, chiến đấu anh dũng của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, các anh hùng, liệt sĩ trong Quân chủng.

Hải quân nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn những cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp xây dựng Quân chủng và góp phần xây dựng nên truyền thống vẻ vang của Quân chủng Hải quân anh hùng.

4. Sự phát triển và trưởng thành của Hải quân nhân dân Việt Nam gắn liền với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Hải quân nhân dân Việt Nam đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Cụ thể là:

1. Quán triệt, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo truyền thống của dân tộc và tri thức khoa học quân sự của thế giới vào quá trình xây dựng và thực hiện nhiệm vụ

Thường xuyên quán triệt sâu sắc, chủ trương, đường lối chính trị, quân sự và đối ngoại của Đảng, nắm vững tư tưởng chỉ đạo nghệ thuật quân sự và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng nhân dân trên biển. Kết hợp nghiên cứu, vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo những kinh nghiệm, truyền thống đánh giặc giữ nước của cha ông và tri thức khoa học về quân sự của thế giới vào thực tiễn xây dựng Quân chủng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

2. Xây dựng Quân chủng vững mạnh toàn diện, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở

Tích cực, chủ động xây dựng Quân chủng Hải quân vững mạnh về mọi mặt theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, luôn bảo đảm ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Trước hết là xây dựng thật sự tinh nhuệ về chính trị đồng thời với tăng cường đầu tư trang bị vũ khí, phương tiện hiện đại một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước. Xây dựng các cơ sở bảo đảm hậu cần, kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, phát huy tốt trong thời bình và bảo đảm phục vụ kịp thời, an toàn trong điều kiện có chiến tranh (nếu xảy ra) kể cả chiến tranh công nghệ cao.

3. Quán triệt sâu sắc tinh thần cảnh giác, bảo đảm tính chủ động, sẵn sàng chiến đấu cao để giành thắng lợi trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào

Luôn luôn đề cao cảnh giác; làm tốt công tác huấn luyện, đào tạo, nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Chủ động xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh kịp thời các phương án, tình huống chiến đấu và tổ chức luyện tập theo sát các phương án, tình huống. Tích cực rèn luyện, thử thách bộ đội trong những điều kiện khó khăn, gian khổ, xây dựng bản lĩnh vững vàng, ý chí quyết tâm cao, hành động dứt khoát, kịp thời, hiệu quả, có kiến thức, trình độ khoa học kỹ thuật quân sự hải quân hiện đại, có khả năng chuyên môn đáp ứng ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào. Tuyệt đối không để bị động, bất ngờ.

4. Phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp; tích cực, chủ động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng Quân chủng hiện đại

Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa xây dựng về con người, tổ chức và cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật hiện đại, kết hợp giữa truyền thống với hiện đại. Thường xuyên chăm lo làm tốt công tác chính sách, nâng cao chất lượng đời sống và bảo đảm cho bộ đội phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Làm tốt công tác

bồi dưỡng đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật trình độ cao, nâng cao chất lượng tạo nguồn. Vận dụng và phát huy có hiệu quả các điều kiện, chính sách, quy định cụ thể trong việc thu hút nhân tài, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao để xây dựng Quân chủng hiện đại.

5. Giữ vững, tăng cường đoàn kết máu thịt với nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân trên biển vững chắc

Không ngừng giữ vững và tăng cường đoàn kết máu thịt với nhân dân, đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền về biển đảo, tạo cơ sở vững chắc để huy động nguồn lực phục vụ cho đẩy mạnh xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tích cực xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên biển thật sự vững chắc, tạo sức mạnh tổng hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

6. Làm tốt nhiệm vụ quốc phòng kết hợp với kinh tế; chăm lo, nâng cao đời sống mọi mặt của bộ đội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại quân sự và hợp tác quốc tế

Kết hợp tốt giữa nhiệm vụ quốc phòng với tăng cường hiệu quả xây dựng, phát triển sản xuất làm kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống bộ đội và chủ động bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động, xây dựng đơn vị, Quân chủng. Phát huy mạnh mẽ tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực tự cường. Kịp thời đúc rút kinh nghiệm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật quân sự hải quân và khoa học xã hội nhân văn quân sự trong xây dựng, phát triển của Quân chủng. Tăng cường công tác đối ngoại quân sự, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu hiểu biết, hữu nghị, giúp đỡ lẫn nhau vì mục tiêu chung để giữ vững ổn định hòa bình, an ninh trật tự trên các khu vực biển và tranh thủ cơ hội để xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Phần thứ Ba

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, XÂY DỰNG QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Cạnh tranh chiến lược, xung đột tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tạo ra thời cơ và thách thức lớn đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người và an ninh phi

truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp.

Cộng đồng ASEAN tiếp tục có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Trên Biển Đông, Trung Quốc có thể đơn phương tiến hành một số hoạt động “cực đoan mang tính răn đe” nhằm hiện thực hóa “đường lưỡi bò” sẽ tác động, đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định ở khu vực và chủ quyền quốc gia trên biển.

Trong nước tình hình chính trị-xã hội cơ bản ổn định. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, quốc phòng-an ninh được củng cố, tăng cường, an sinh xã hội được cải thiện, đối ngoại mở rộng; lòng tin của nhân dân vào Đảng và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch, phản động tập trung chống phá, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội.

Nhiệm vụ của Quân chủng ngày càng nặng nề, yêu cầu ngày càng cao, khẩn trương, khó khăn hơn; song được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, sự động viên to lớn của các cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước. Với bản lĩnh, kinh nghiệm và truyền thống đoàn kết, trí tuệ, sáng tạo, đổi mới, phát triển. Phát huy truyền thống 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành. Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời kỳ mới, cán bộ, chiến sĩ của Hải quân nhân dân Việt Nam phấn đấu thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là: Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực, chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng trong xử lý các vấn đề trên biển

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm đường lối chính trị, đường lối quân sự và đối ngoại của Đảng, đặc biệt là quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và Nghị quyết số 36, Hội nghị BCH TW8, khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu kịp thời, chính xác cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về những chủ trương, chính sách, giải pháp xử lý có liên quan đến tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược biển Việt Nam và nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên hướng biển. Đẩy mạnh xây dựng Quân chủng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng tổ chức lực lượng các binh chủng chiến đấu và các lực lượng trực thuộc khác, nâng cao chất lượng xây dựng con người, đồng thời tiếp tục hiện đại hóa các phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật theo lộ trình xây dựng hải quân hiện đại, bước đi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của đất nước, bảo đảm cho quân chủng đủ sức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ làm nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc. Không ngừng nâng cao trình độ chính quy,

trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ chủ quyền. Đẩy mạnh thực hiện và phát huy có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án đã được đầu tư, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, triển khai các kế hoạch, đề án, dự án mới phù hợp với xu hướng phát triển của Hải quân trong tương lai.

Hai là: Tập trung xây dựng Quân chủng vững mạnh về mọi mặt, trước hết vững mạnh về chính trị, nâng cao sức mạnh chiến đấu, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

Tập trung xây dựng Quân chủng Hải quân vững mạnh toàn diện, trong đó trước hết là xây dựng quân chủng vững mạnh và tinh nhuệ về chính trị. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục nhằm nâng cao niềm tự hào của đơn vị anh hùng; xây dựng bản lĩnh, lòng yêu nước, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc, nhân dân và niềm tin vững chắc, ý chí kiên cường, không bao giờ lùi bước trước những khó khăn, thử thách khắc nghiệt. Chủ động nắm, dự báo, định hướng, phát hiện và giải quyết kịp thời về tư tưởng, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, kiên quyết đấu tranh, phòng chống có hiệu quả “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Làm cho mọi cán bộ, đảng viên, quân chủng nhận thức sâu sắc tình hình, yêu cầu nhiệm vụ, xác định rõ đối tượng, đối tác, đối tượng tác chiến của Hải quân và yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần yêu biển, đảo, yêu con tàu, đài trạm và nhà giàn, gắn bó máu thịt với đơn vị, Quân chủng, quân đội; có ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nêu cao tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”; tích cực bồi dưỡng rèn luyện ý chí quyết tâm “dám đánh, quyết đánh” và đánh thắng mọi kẻ thù trong mọi hoàn cảnh.

Thường xuyên chăm lo củng cố xây dựng, tăng cường tình đoàn kết máu thịt với nhân dân. Nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình kết nghĩa, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có chiều sâu các chương trình hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chương trình phối hợp tuyên truyền về biển đảo kết hợp với tuyên truyền thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho xây dựng, phát triển Quân chủng Hải quân hiện đại. Phối hợp chặt chẽ trong xây dựng các cơ sở chính trị vững chắc, huy động sự quan tâm ủng hộ của các cấp, ngành Trung ương, địa phương và nhân dân cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài tạo điều kiện về vật chất, tinh thần đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo và chăm lo xây dựng lực lượng Hải quân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức làm nòng cốt đánh bại mọi kẻ địch trên hướng biển. Nâng cao năng lực nắm tình hình trên biển và khả năng tổ chức chỉ huy, điều hành tác chiến ở các cấp. Chú trọng bồi dưỡng xây dựng lực lượng tự vệ biển rộng khắp, có cơ cấu hợp lý, quản lý huấn luyện chu đáo, đánh địch được ở nhiều khu vực, nhiều hướng. Củng cố, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng nhân dân trên biển, phát huy tối đa sức mạnh toàn dân. Xây dựng được cách đánh phù hợp, độc đáo, hiệu quả, đánh địch từ xa đến gần, bằng tất cả các loại vũ khí, trang bị hiện có; giải quyết được kịp thời các tình huống theo chức năng quyền hạn, nhiệm vụ đã xác định ở từng cấp, tạo cơ sở cho

phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch và không bị bất ngờ. Góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên các vùng biển, đảo để xây dựng, phát triển đất nước.

Ba là: Không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, bảo đảm an toàn mọi mặt

Thực hiện nghiêm mệnh lệnh công tác huấn luyện hàng năm, tập trung mọi nỗ lực huấn luyện và xây dựng quân chủng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; lấy nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo, thềm lục địa là mục tiêu của công tác huấn luyện. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 765 của QUTW về “Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo”; huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu; lấy thực hành là chính, huấn luyện làm chủ vững chắc phương tiện, trang bị, vũ khí, khí tài mới. Nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy, hiệp đồng quân, binh chủng trong các cuộc diễn tập, theo các trận đánh, phương án, đảm bảo sát thực tế, sát chiến trường, địa bàn, đối tượng tác chiến, nhất là trình độ, khả năng chiến đấu độc lập tại chỗ, phòng thủ đảo. Tăng cường huấn luyện đêm, huấn luyện thể lực, rèn luyện thể thao, tổ chức hội thi, hội thao... nhằm nâng cao sức khỏe dẻo dai của bộ đội. Chủ động đổi mới quy trình, nội dung, chương trình giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, tin học, rèn luyện thể lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng; gắn huấn luyện với rèn luyện bản lĩnh, ý chí của bộ đội và xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của đơn vị; rèn luyện kỹ năng thực hành, xây dựng niềm tin vững chắc vào khả năng của ta hoàn toàn có thể đánh thắng địch trong mọi tình huống.

Bốn là: Làm tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; làm chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội; thực hiện có hiệu quả lao động sản xuất kết hợp kinh tế với quốc phòng

Chủ động chuẩn bị chu đáo, vững chắc về mọi mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức kết hợp với làm tốt công tác bảo đảm hậu cần và kỹ thuật. Thường xuyên chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội. Tích cực, chủ động bổ sung hoàn thiện các phương án tác chiến. Kết hợp chặt chẽ giữa làm chủ, khai thác sử dụng tốt các phương tiện, vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại với làm chủ và không ngừng nghiên cứu, cải tiến phát huy hiệu quả các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có.

Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển lý luận quân sự hải quân lên tầm cao mới đồng thời tiếp tục nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm chiến đấu trên sông, biển của cha ông kết hợp với nghiên cứu rút kinh nghiệm trong các cuộc chiến tranh ở một số nước trên thế giới để vận dụng xây dựng cách đánh phù hợp, hiệu quả bằng các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có nhằm đánh thắng các cuộc tiên công trên hướng biển của kẻ thù.

Làm tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng; đẩy mạnh tăng gia sản xuất làm kinh tế; nâng cao năng lực tự chủ, tinh thần sáng tạo, mạnh dạn đầu tư, đổi mới sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật, hiệu quả ngày càng cao, thiết thực phục vụ đời sống bộ đội, xây dựng đơn vị, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Năm là: Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại quân sự, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, góp phần xây dựng vùng biển hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước

Bám sát các động thái của các nước trong khu vực, tình hình Biển Đông, tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng trong Chiến lược Quốc phòng Việt Nam theo phương châm “Tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”. Triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nội dung theo đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Quân chủng đi vào chiều sâu, thực chất. Chủ động, tích cực đàm phán với các đối tác để hợp tác kinh doanh, huy động vốn và đổi mới thiết bị công nghệ, tập trung mọi nguồn lực đầu tư các công trình kinh tế quốc phòng lưỡng dụng ở các vị trí chiến lược quân sự. Chủ động tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp hợp tác, khai thác chung vùng biển có tranh chấp, chồng lấn. Tăng cường quan hệ hợp tác kỹ thuật với các đối tác, hải quân các nước láng giềng, khu vực để nâng cao trình độ, làm chủ công nghệ hiện có. Chủ động tham gia và khả năng thích ứng, trình độ trong tổ chức các sự kiện quốc tế khi Quân chủng tham gia; đẩy mạnh hợp tác với hải quân các nước, nhất là các nước trong khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, hai bên cùng có lợi; tiếp tục duy trì tốt hoạt động tuần tra chung, thường xuyên trao đổi thông tin, giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan để cùng giữ vững môi trường hòa bình, sự ổn định trong khu vực vì lợi ích chung, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên các vùng biển, đảo. Trước mắt tập trung hoàn thành tốt các nội dung đối ngoại quân sự trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN 2020.

Sáu là: Xây dựng Đảng bộ TSVM, các tổ chức quần chúng vững mạnh; nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng, cống hiến tài năng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng Đảng vào thực tiễn xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng. Tăng cường giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện NQTW4, khóa XII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 87 của Thường vụ QUTW, Chỉ thị số 855 của QUTW về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; Quy định số 08 của Ban Chấp hành Trung ương và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, QUTW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Giải quyết tốt mối quan hệ trong cấp ủy, chỉ huy. Kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, giữ vững nền nếp chế độ, sinh hoạt đảng và nguyên tắc lãnh đạo. Tăng cường xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, trọng tâm là cấp ủy, tổ chức chỉ huy thật sự vững mạnh, trong sạch, phát huy tốt vai trò chức năng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

luôn gương mẫu đi đầu cả về phẩm chất đạo đức, lối sống, có trách nhiệm, có sức khỏe tốt, đủ kiến thức trình độ, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Động viên mọi cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng luôn nêu cao tinh thần tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu tu dưỡng, học tập, vươn lên giành những đỉnh cao trong mọi lĩnh vực hoạt động, công tác thành phong trào thi đua hành động tự giác, thường xuyên liên tục ở các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, tạo môi trường điều kiện thuận lợi để mọi quân nhân, công nhân viên quốc phòng rèn luyện thử thách, ra sức “phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh bộ đội Cụ Hồ-Người chiến sĩ Hải quân” thời kỳ mới, góp phần đẩy mạnh việc xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam (7/5/1955-7/5/2020) là một dịp để chúng ta ôn lại truyền thống, lịch sử và những chiến công hào hùng mà các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng hải quân đã đóng góp công sức, trí tuệ trong 65 năm xây dựng, trưởng thành của Quân chủng. Từ đó nâng cao niềm tự hào, trân trọng và tôn vinh những công lao, sự cống hiến hy sinh của các thế hệ đi trước, tiếp tục nhân lên ý nghĩa giá trị to lớn của mỗi chiến công, từng sự kiện lịch sử cũng như cả quá trình xây dựng, trưởng thành vẻ vang và những bài học kinh nghiệm quý báu vận dụng vào thực tiễn xây dựng, phát triển Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn mới. Trước mắt, tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy truyền thống anh hùng thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 và tổ chức thành công Đại hội Đảng ở các cấp trong Quân chủng tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng, thiết thực chào mừng kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890-19/5/2020); 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh (2/9); 65 năm Ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng (7/5/1955-7/5/2020).

Tự hào về chặng đường đã qua, Hải quân nhân dân Việt Nam càng nhận thức sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm biển “*Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp. Ta phải biết giữ gìn lấy nó*”. Thế hệ cán bộ, chiến sĩ hôm nay nguyện sẽ kế tục xứng đáng truyền thống anh hùng, xây dựng Quân chủng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, thực sự là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân./.

PHÒNG CHÍNH TRỊ VÙNG